

Số: 3534/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách sinh viên thuộc diện hưởng chính sách
hỗ trợ học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của Chính phủ
đối với sinh viên các ngành đào tạo giáo viên khóa 51 (tuyển sinh năm 2025)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ
về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về quy
định chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm
và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ
sung một số điều của Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về
việc Quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh
viên sư phạm (gọi tắt là Nghị định 116);

Xét đơn đăng ký hưởng chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt
theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP của sinh viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, và
Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách sinh viên được hưởng chính sách hỗ trợ học phí và
chi phí sinh hoạt theo Nghị định 116 đối với sinh viên các ngành đào tạo giáo viên
Khóa 51 (tuyển sinh năm 2025) (danh sách đính kèm).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên,
Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Kế hoạch - Tài chính, các đơn vị có liên quan và
sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- Lưu: TCHC, CTCTHSSV.Hieu

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Văn Sơn

Phụ lục 1

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT THEO NGHỊ ĐỊNH 116
ĐỐI VỚI SINH VIÊN CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
KHÓA 51 THEO PHƯƠNG THỨC NHU CẦU XÃ HỘI
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ CHÍNH**

*(Kèm theo Quyết định số 3534/QĐ-ĐHSP ngày 07 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)*

NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC, MÃ NGÀNH: 7140209			
TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính
1	51.01.101.001	Nguyễn Phúc An	Nam
2	51.01.101.002	Bùi Hồ Quỳnh Anh	Nữ
3	51.01.101.003	Nguyễn Hùng Anh	Nam
4	51.01.101.004	Nguyễn Phạm Mai Anh	Nữ
5	51.01.101.005	Quách Văn Tuấn Anh	Nam
6	51.01.101.006	Huỳnh Hoa Bách	Nam
7	51.01.101.007	Mai Sô Bin	Nam
8	51.01.101.008	Phạm Đức Bình	Nam
9	51.01.101.009	Võ Phúc Huân Chương	Nam
10	51.01.101.010	Nguyễn Mạnh Cường	Nam
11	51.01.101.011	Nguyễn Sỹ Xuân Cường	Nam
12	51.01.101.012	Lê Công Danh	Nam
13	51.01.101.013	Nguyễn Công Danh	Nam
14	51.01.101.014	Thạch Thị Bảo Di	Nữ
15	51.01.101.015	Trần Thị Quý Diệu	Nữ
16	51.01.101.016	Nguyễn Thị Ngọc Dung	Nữ
17	51.01.101.017	Vì Thị Hồng Dung	Nữ
18	51.01.101.018	Đỗ Phạm Minh Duy	Nam
19	51.01.101.019	Ngô Hoàng Phương Duy	Nam
20	51.01.101.020	Nguyễn Trường Duy	Nam
21	51.01.101.021	Tô Trương Bảo Duy	Nam
22	51.01.101.022	Đinh Gia Tiến Đạt	Nam
23	51.01.101.023	Nguyễn Đăng Đức	Nam
24	51.01.101.024	Phạm Trường Giang	Nam
25	51.01.101.025	Trần Xuân Hà	Nữ
26	51.01.101.026	Võ Duy Hải	Nam
27	51.01.101.027	Ngô Nguyễn Phương Hân	Nữ
28	51.01.101.028	Nguy Ngọc Bảo Hân	Nữ
29	51.01.101.029	Nguyễn Sơn Hậu	Nam
30	51.01.101.030	Nguyễn Dương Hiếu	Nam
31	51.01.101.031	Nguyễn Huy Hoàng	Nam
32	51.01.101.032	Nguyễn Thanh Hoàng	Nam

33	51.01.101.033	Vũ Hải Trung Hoàng	Nam
34	51.01.101.034	Vũ Minh Hoàng	Nam
35	51.01.101.035	Đoàn Thanh Hùng	Nam
36	51.01.101.036	Dương Gia Huy	Nam
37	51.01.101.037	Nguyễn Lê Bảo Huy	Nam
38	51.01.101.038	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ
39	51.01.101.039	Bá Thanh Nhật Hưng	Nam
40	51.01.101.040	Nguyễn Thành Hưng	Nam
41	51.01.101.041	Trần Lê Gia Hưng	Nam
42	51.01.101.042	Đặng Minh Kha	Nam
43	51.01.101.043	Đỗ Quang Khải	Nam
44	51.01.101.044	Võ Quang Khải	Nam
45	51.01.101.045	Lâm Minh Khang	Nam
46	51.01.101.046	Ngô Nguyễn Minh Khang	Nam
47	51.01.101.047	Huỳnh Dương Bảo Khanh	Nữ
48	51.01.101.048	Lê Bảo Khánh	Nam
49	51.01.101.049	Trần Gia Khiêm	Nam
50	51.01.101.050	Trần Huỳnh Khiêm	Nam
51	51.01.101.051	Lê Gia Khiết	Nam
52	51.01.101.052	Nguyễn Anh Khoa	Nam
53	51.01.101.053	Nguyễn Hữu Anh Khoa	Nam
54	51.01.101.054	Phạm Bách Khoa	Nam
55	51.01.101.055	Lê Minh Khôi	Nam
56	51.01.101.056	Nguyễn Anh Khôi	Nam
57	51.01.101.057	Huỳnh Lê Kiên	Nam
58	51.01.101.058	Phạm Trung Kiên	Nam
59	51.01.101.059	Lý Thành Kiệt	Nam
60	51.01.101.060	Nguyễn Tuấn Kiệt	Nam
61	51.01.101.061	Trần Tuấn Kiệt	Nam
62	51.01.101.062	Trương Anh Kiệt	Nam
63	51.01.101.063	Trần Minh Lang	Nam
64	51.01.101.064	Bá Nữ Nhã Liên	Nữ
65	51.01.101.065	Bùi Ngọc Quyên Linh	Nữ
66	51.01.101.066	Đặng Hoàng Long	Nam
67	51.01.101.067	Lưu Hưng Long	Nam
68	51.01.101.068	Phan Quý Hữu Lộc	Nam
69	51.01.101.069	Nguyễn Đình Phú Lợi	Nam
70	51.01.101.070	Lê Sỹ Mạnh	Nam
71	51.01.101.071	Từ Đình Mạnh	Nam
72	51.01.101.072	Bùi Quang Minh	Nam
73	51.01.101.073	Nguyễn Hoàng Nam	Nam
74	51.01.101.074	Trần Xuân Nam	Nam
75	51.01.101.075	Lê Bảo Ngọc	Nữ
76	51.01.101.076	Lương Thị Thanh Ngọc	Nữ

77	51.01.101.077	Trần Bảo Ngọc	Nữ
78	51.01.101.078	Chu Nguyễn Hồng Nguyên	Nữ
79	51.01.101.079	Nguyễn Võ Khôi Nguyên	Nam
80	51.01.101.080	Phan Trịnh Nguyên	Nam
81	51.01.101.081	Nông Thị Thanh Nhân	Nữ
82	51.01.101.082	Đặng Trần Ngọc Nhân	Nam
83	51.01.101.083	Nguyễn Hồ Thiện Nhân	Nam
84	51.01.101.085	Nguyễn Minh Nhật	Nam
85	51.01.101.086	Hà Ngọc Yến Nhi	Nữ
86	51.01.101.087	Nguyễn Hạnh Nhi	Nữ
87	51.01.101.088	Võ Yến Nhi	Nữ
88	51.01.101.089	Xôi Cẩm Yến Nhi	Nữ
89	51.01.101.090	Lê Trần Phương Nhung	Nữ
90	51.01.101.091	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nữ
91	51.01.101.092	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ
92	51.01.101.093	Lê Quang Hải Ninh	Nam
93	51.01.101.094	Hồ Tuấn Phát	Nam
94	51.01.101.095	Huỳnh Đông Phát	Nam
95	51.01.101.096	Phạm Tấn Phát	Nam
96	51.01.101.097	Triệu Tấn Phát	Nam
97	51.01.101.098	Phan Thị Minh Phi	Nữ
98	51.01.101.099	Trần Danh Phong	Nam
99	51.01.101.100	Từ Thiên Hồng Phúc	Nữ
100	51.01.101.101	Lê Song Phương	Nam
101	51.01.101.102	Đậu Lê Đình Quân	Nam
102	51.01.101.103	Huỳnh Minh Quân	Nam
103	51.01.101.104	Lê Hồng Quân	Nam
104	51.01.101.105	Nguyễn Lê Đăng Quân	Nam
105	51.01.101.106	Bùi Thiên Quốc	Nam
106	51.01.101.107	Hoàng Thị Quỳnh	Nữ
107	51.01.101.108	Huỳnh Thị Như Quỳnh	Nữ
108	51.01.101.109	Lương Tiên Gia Quỳnh	Nữ
109	51.01.101.110	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ
110	51.01.101.112	Đinh Hoàng Sơn	Nam
111	51.01.101.113	Nguyễn Quốc Trường Sơn	Nam
112	51.01.101.114	Cao Đức Tài	Nam
113	51.01.101.115	Nguyễn Thành Tài	Nam
114	51.01.101.116	Trần Võ Đức Tài	Nam
115	51.01.101.117	Nguyễn Nhân Tâm	Nam
116	51.01.101.118	Lê Võ Nhật Tân	Nam
117	51.01.101.119	Nguyễn Danh Thái	Nam
118	51.01.101.120	Nguyễn Minh Thái	Nam
119	51.01.101.121	Lê Phương Thảo	Nữ
120	51.01.101.122	Lê Thị Thanh Thảo	Nữ

121	51.01.101.123	Đoàn Nguyễn Thắng	Nam
122	51.01.101.125	Đặng Ngọc Thanh Thư	Nữ
123	51.01.101.126	Nguyễn Bùi Minh Thư	Nữ
124	51.01.101.127	Nguyễn Lê Kim Tiên	Nữ
125	51.01.101.128	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Nữ
126	51.01.101.129	Nguyễn Minh Tiến	Nam
127	51.01.101.130	Kim Trọng Tín	Nam
128	51.01.101.131	Hồ Phước Bảo Toàn	Nam
129	51.01.101.132	Lý Y Trang	Nữ
130	51.01.101.133	Châu Thị Hồng Trâm	Nữ
131	51.01.101.134	Đào Thị Quỳnh Trâm	Nữ
132	51.01.101.135	Phan Thị Thùy Trinh	Nữ
133	51.01.101.137	Võ Đức Tú	Nam
134	51.01.101.138	Vũ Quý Tùng	Nam
135	51.01.101.139	Trần Ngọc Tuyên	Nam
136	51.01.101.140	Nguyễn Thanh Tuyên	Nữ
137	51.01.101.142	Nguyễn Thảo Uyên	Nữ
138	51.01.101.143	Phan Quang Hiến Vinh	Nam
139	51.01.101.144	Đoàn Vũ Nguyệt Vy	Nữ
140	51.01.101.145	Lê Nhựt Vy	Nữ
141	51.01.101.147	Nguyễn Hồ Trâm Anh	Nữ
142	51.01.101.150	Nguyễn Xuân Bình	Nam
143	51.01.101.151	Phan Lê Duy Bình	Nam
144	51.01.101.152	Kiều Thùy Dung	Nữ
145	51.01.101.153	Nguyễn Trịnh Trung Dũng	Nam
146	51.01.101.154	Bùi Hồ Hải Dương	Nam
147	51.01.101.155	Nguyễn Thanh Giang	Nam
148	51.01.101.158	Phan Trọng Huy	Nam
149	51.01.101.159	Phùng Nguyên Khôi	Nam
150	51.01.101.161	Lê Phương Linh	Nữ
151	51.01.101.162	Nguyễn Phạm Khánh Ly	Nữ
152	51.01.101.163	Phan Thanh Mai	Nữ
153	51.01.101.164	Trần Thanh Nam	Nam
154	51.01.101.165	Trần Thị Xuân Nguyên	Nữ
155	51.01.101.166	Đoàn Cát Bảo Như	Nữ
156	51.01.101.169	Võ Kiến Quốc	Nam
157	51.01.101.171	Hoàng Thị Anh Thư	Nữ
158	51.01.101.172	Nguyễn Lê Minh Thư	Nữ
159	51.01.101.173	Trần Anh Tuấn	Nam
160	51.01.101.174	Đỗ Thị Hải Yến	Nữ
161	51.01.101.175	Nguyễn Đông Dương	Nam
NGÀNH SƯ PHẠM VẬT LÝ, MÃ NGÀNH: 7140211			
162	51.01.102.001	Nguyễn Mạnh Cường	Nam
163	51.01.102.002	Đặng Quốc Duy	Nam

164	51.01.102.003	Trần Hoàng Hải	Nam
165	51.01.102.004	Huỳnh Chấn Hoàng	Nam
166	51.01.102.005	Trịnh Tấn Hoàng	Nam
167	51.01.102.006	Nguyễn Thanh Huy	Nam
168	51.01.102.007	Lê Minh Hưng	Nam
169	51.01.102.008	Ngô Quỳnh Hương	Nữ
170	51.01.102.009	Nguyễn Lê Đăng Khoa	Nam
171	51.01.102.010	Bùi Như Khuê	Nữ
172	51.01.102.011	Chung Diệu Minh	Nam
173	51.01.102.013	Phan Chi Ti Na	Nữ
174	51.01.102.014	Đậu Bá Hoàng Nguyên	Nam
175	51.01.102.015	Võ Thành Nhân	Nam
176	51.01.102.016	Âu Yến Nhi	Nữ
177	51.01.102.017	Huỳnh Thiên Phúc	Nam
178	51.01.102.018	Nguyễn Trương Thiên Phúc	Nam
179	51.01.102.019	Vương Hồ Tấn Sang	Nam
180	51.01.102.020	Nguyễn Thành Tài	Nam
181	51.01.102.021	Lê Minh Thắng	Nam
182	51.01.102.022	Lê Minh Thư	Nam
183	51.01.102.023	Nguyễn Nhật Tiến	Nam
184	51.01.102.024	Bùi Phước Trà	Nam
185	51.01.102.025	Trần Đức Trí	Nam
186	51.01.102.026	Nguyễn Anh Vàng	Nam
187	51.01.102.027	Phạm Ngọc Việt	Nam
188	51.01.102.028	Đinh Thế Vũ	Nam
189	51.01.102.029	Nguyễn Thúy Vy	Nữ
190	51.01.102.030	Phùng Lê Yến Vy	Nữ
191	51.01.102.031	Huỳnh Trần Như Ý	Nữ
192	51.01.102.032	Đoàn Nguyên Lộc	Nam
193	51.01.102.033	Nguyễn Ngọc Phú	Nam
NGÀNH SỬ PHẠM TIN HỌC, MÃ NGÀNH: 7140210			
194	51.01.103.001	Nguyễn Kiều Vân An	Nữ
195	51.01.103.002	Trần Phan Nhật An	Nữ
196	51.01.103.003	Trần Vy An	Nữ
197	51.01.103.004	Nguyễn Trần Vân Anh	Nữ
198	51.01.103.005	Phan Nguyễn Minh Anh	Nữ
199	51.01.103.006	Phan Thị Thu Anh	Nữ
200	51.01.103.007	Võ Minh Anh	Nữ
201	51.01.103.008	Vũ Minh Anh	Nữ
202	51.01.103.009	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ
203	51.01.103.010	Đỗ Hồng Ân	Nữ
204	51.01.103.011	Đỗ Duy Bảo	Nam
205	51.01.103.012	Đoàn Hoàng Gia Bảo	Nam
206	51.01.103.013	Lê Nguyễn Gia Bảo	Nam

207	51.01.103.014	Diệp Tiểu Băng	Nữ
208	51.01.103.015	Nguyễn Cao Bằng	Nam
209	51.01.103.016	Bùi Thái Bình	Nam
210	51.01.103.017	Nguyễn Quang Bình	Nam
211	51.01.103.018	Phạm Ngọc Tâm Chi	Nữ
212	51.01.103.020	Nguyễn Phan Mỹ Dung	Nữ
213	51.01.103.021	Nguyễn Thành Duy	Nam
214	51.01.103.022	Hồ Thị Cẩm Dương	Nữ
215	51.01.103.023	Phạm Hoàng Tiến Đạt	Nam
216	51.01.103.024	Tô Tiến Đạt	Nam
217	51.01.103.025	Nguyễn Văn Em	Nam
218	51.01.103.026	Lê Hương Giang	Nữ
219	51.01.103.027	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Nữ
220	51.01.103.029	Nguyễn Hoàng Ngọc Hạnh	Nữ
221	51.01.103.030	Nguyễn Trân Bửu Hạnh	Nữ
222	51.01.103.031	Nguyễn Ngọc Thúy Hằng	Nữ
223	51.01.103.032	Trần Thị Thúy Hằng	Nữ
224	51.01.103.033	Nguyễn Gia Bảo Hân	Nữ
225	51.01.103.034	Trần Ngọc Bảo Hân	Nữ
226	51.01.103.035	Võ Thị Ngọc Hân	Nữ
227	51.01.103.036	Nguyễn Khắc Hiếu	Nam
228	51.01.103.037	Phạm Ngọc Phượng Hoàng	Nữ
229	51.01.103.038	Phan Thị Thanh Hồng	Nữ
230	51.01.103.039	Nguyễn Văn Huyện	Nam
231	51.01.103.040	Phạm Duy Kha	Nam
232	51.01.103.041	Lê Minh Khải	Nam
233	51.01.103.042	Nguyễn Gia Khang	Nam
234	51.01.103.043	Nguyễn Huỳnh Duy Khang	Nam
235	51.01.103.044	Nguyễn Phúc Khang	Nam
236	51.01.103.045	Huỳnh Lê Trúc Khanh	Nữ
237	51.01.103.047	Nguyễn Anh Khoa	Nam
238	51.01.103.048	Nguyễn Ngọc Bảo Khoa	Nam
239	51.01.103.049	Trịnh Anh Khôi	Nam
240	51.01.103.050	Trịnh Lê Anh Khôi	Nam
241	51.01.103.051	Võ Đình Khôi	Nam
242	51.01.103.052	Nguyễn Đức Trung Kiên	Nam
243	51.01.103.053	Bùi Đoàn Nhật Linh	Nữ
244	51.01.103.054	Nguyễn Hoàng Bảo Long	Nam
245	51.01.103.058	Nguyễn Đoàn Khánh Nhân	Nam
246	51.01.103.059	Nguyễn Minh Nhật	Nam
247	51.01.103.060	Lê Nguyễn Khánh Nhi	Nữ
248	51.01.103.061	Nguyễn Đặng Huỳnh Nhi	Nữ
249	51.01.103.062	Hoàng Chân Như	Nữ
250	51.01.103.063	Nguyễn Trương Quỳnh Như	Nữ

251	51.01.103.065	Hồ Minh Phúc	Nam
252	51.01.103.067	Nguyễn Trọng Phúc	Nam
253	51.01.103.068	Lê Hữu Phước	Nam
254	51.01.103.069	Lê Nguyễn Thành Phương	Nam
255	51.01.103.070	Nguyễn Thị Thanh Phương	Nữ
256	51.01.103.071	Phan Việt Quang	Nam
257	51.01.103.072	Nguyễn Sơn Minh Quân	Nam
258	51.01.103.073	Phạm Mai Bảo Quyên	Nữ
259	51.01.103.075	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ
260	51.01.103.076	Trần Đức Minh Sang	Nam
261	51.01.103.077	Nguyễn Trần Gia Sơn	Nam
262	51.01.103.078	Đỗ Nguyễn Tấn Tài	Nam
263	51.01.103.079	Nguyễn Phạm Thanh Tâm	Nam
264	51.01.103.080	Phạm Ngọc Thạch	Nam
265	51.01.103.081	Nguyễn Tiến Thành	Nam
266	51.01.103.082	Lê Quang Thắng	Nam
267	51.01.103.083	Lê Thị Anh Thi	Nữ
268	51.01.103.084	Bùi Vạn Thiên	Nam
269	51.01.103.085	Nguyễn Đình Thiên	Nam
270	51.01.103.086	Thái Hữu Thiện	Nam
271	51.01.103.087	Trần Tuấn Thịnh	Nam
272	51.01.103.088	Lê Minh Thông	Nam
273	51.01.103.089	Bùi Nguyễn Mai Thơ	Nữ
274	51.01.103.091	Đinh Nguyễn Ngọc Thuận	Nam
275	51.01.103.092	Bùi Thanh Thư	Nữ
276	51.01.103.093	Ngô Hoàng Anh Thư	Nữ
277	51.01.103.094	Nguyễn Đặng Bảo Thy	Nữ
278	51.01.103.095	Lê Mộng Tiên	Nữ
279	51.01.103.096	Ôn Minh Tiến	Nam
280	51.01.103.097	Lý Trần Quốc Tín	Nam
281	51.01.103.099	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	Nữ
282	51.01.103.100	Đinh Công Triễn	Nam
283	51.01.103.101	Phạm Thị Ngọc Trinh	Nữ
284	51.01.103.102	Trần Thanh Trúc	Nữ
285	51.01.103.103	Huỳnh Huy Trường	Nam
286	51.01.103.104	Ngô Diệp Tú	Nữ
287	51.01.103.105	Nguyễn Thị Tố Uyên	Nữ
288	51.01.103.106	Nguyễn Thị Hải Vân	Nữ
289	51.01.103.107	Đinh Nhất Vũ	Nam
290	51.01.103.108	Đoàn Bảo Vy	Nữ
291	51.01.103.109	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ
292	51.01.103.110	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nữ
293	51.01.103.111	Trần Thị Minh Thư	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC, MÃ NGÀNH: 7140212			

294	51.01.201.001	Võ Ngọc Ánh	Nữ
295	51.01.201.002	Nguyễn Thiên Ân	Nam
296	51.01.201.003	Trần Phạm Gia Bảo	Nam
297	51.01.201.004	Lê Tấn Cường	Nam
298	51.01.201.005	Nguyễn Doãn Dũng	Nam
299	51.01.201.006	Vũ Thị Bảo Duyên	Nữ
300	51.01.201.007	Cầm Thị Thu Hà	Nữ
301	51.01.201.008	Đinh Phú Hoàng	Nam
302	51.01.201.009	Trần Bảo Huy	Nam
303	51.01.201.010	Trương Trọng Huy	Nam
304	51.01.201.011	Hứa Minh Khoa	Nam
305	51.01.201.012	Trần Tài Lương	Nam
306	51.01.201.013	Trần Huỳnh Xuân Nghi	Nữ
307	51.01.201.014	Nguyễn Hoàng Trọng Nhân	Nam
308	51.01.201.015	Lưu Quốc Thắng	Nam
309	51.01.201.016	Võ Vĩnh Thiên	Nam
310	51.01.201.017	Lê Võ Xuân Thịnh	Nam
311	51.01.201.018	Hồ Huyền Trang	Nữ
312	51.01.201.019	Lê Thảo Phương Trang	Nữ
313	51.01.201.020	Lê Trí Viễn	Nam
314	51.01.201.021	Lê Mỹ Việt	Nữ
315	51.01.201.022	Phạm Đức Anh	Nam
316	51.01.201.023	Nguyễn Phúc Ti Na	Nữ
317	51.01.201.025	Đoàn Nguyễn Minh Sơn	Nam
NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC, MÃ NGÀNH: 7140213			
318	51.01.301.001	Lưu Gia Bảo	Nam
319	51.01.301.002	Nguyễn Thị Kim Chi	Nữ
320	51.01.301.003	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Nữ
321	51.01.301.004	Lý Minh Duy	Nam
322	51.01.301.005	Nguyễn Nhật Duy	Nam
323	51.01.301.006	Nguyễn Phan Duy	Nam
324	51.01.301.007	Phan Ngọc Giao	Nữ
325	51.01.301.008	Huỳnh Khánh Hằng	Nữ
326	51.01.301.009	Trương Hồ Giáng Hương	Nữ
327	51.01.301.010	Lâm Minh Khang	Nam
328	51.01.301.011	Lê Trung Kiên	Nam
329	51.01.301.012	Nguyễn Anh Kiệt	Nam
330	51.01.301.013	Nguyễn Đỗ Quang Minh	Nam
331	51.01.301.014	Phan Thị Nguyệt Minh	Nữ
332	51.01.301.015	Bùi Đình Nam	Nam
333	51.01.301.016	Tạ Hồng Ngọc	Nữ
334	51.01.301.017	Cao Thị Tuyết Nhi	Nữ
335	51.01.301.018	Nguyễn Huỳnh Minh Như	Nữ
336	51.01.301.019	Bùi Võ Kim Quý	Nữ

337	51.01.301.020	Lê Thái Sang	Nam
338	51.01.301.021	Nguyễn Lâm Phước Sang	Nam
339	51.01.301.022	Quách Trí Tài	Nam
340	51.01.301.023	Nguyễn Thị Minh Tâm	Nữ
341	51.01.301.024	Trịnh Phước Tân	Nam
342	51.01.301.025	Đinh Quốc Thái	Nam
343	51.01.301.026	Ngô Quốc Thái	Nam
344	51.01.301.027	Nguyễn Quỳnh Hương Thảo	Nữ
345	51.01.301.028	Vũ Văn Thông	Nam
346	51.01.301.030	Lê Phúc Triệu	Nam
347	51.01.301.031	Võ Anh Tú	Nam
348	51.01.301.032	Nguyễn Thị Bích Vân	Nữ
349	51.01.301.033	Võ Hoàng Khánh Vy	Nữ
350	51.01.301.034	Bùi Quỳnh Anh	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN, MÃ NGÀNH: 7140247			
351	51.01.401.001	Trần Lê Bảo An	Nữ
352	51.01.401.002	Dương Văn Anh	Nữ
353	51.01.401.003	Lê Minh Tuấn Anh	Nam
354	51.01.401.004	Nguyễn Huỳnh Văn Anh	Nữ
355	51.01.401.005	Phan Tiến Anh	Nam
356	51.01.401.006	Ung Huỳnh Minh Anh	Nữ
357	51.01.401.007	Trương Thị Ngọc Ánh	Nữ
358	51.01.401.008	Vương Lê Minh Ánh	Nữ
359	51.01.401.009	Lương Gia Bảo	Nam
360	51.01.401.010	Nguyễn Trần Hoài Bảo	Nam
361	51.01.401.011	Trần Nguyễn Gia Bảo	Nữ
362	51.01.401.012	Hoàng Trần Hải Băng	Nữ
363	51.01.401.013	Phan Nguyễn Thanh Bình	Nam
364	51.01.401.014	Vũ Hải Bình	Nam
365	51.01.401.015	Trần Bảo Châu	Nữ
366	51.01.401.016	Phạm Tiến Chúc	Nam
367	51.01.401.017	Bùi Duy Cường	Nam
368	51.01.401.018	Phạm Huy Cường	Nam
369	51.01.401.019	Trần Lê Phú Cường	Nam
370	51.01.401.020	Nguyễn Hà Huyền Diệu	Nữ
371	51.01.401.021	Lê Tiến Dũng	Nam
372	51.01.401.022	Bùi Khánh Duy	Nam
373	51.01.401.023	Hoàng Văn Hà Duy	Nam
374	51.01.401.024	Trần Nguyễn Khánh Duy	Nam
375	51.01.401.025	Nguyễn Kỳ Duyên	Nữ
376	51.01.401.026	Trần Ngọc Minh Duyên	Nữ
377	51.01.401.027	Hồ Thị Thùy Dương	Nữ
378	51.01.401.028	Lê Bạch Dương	Nữ
379	51.01.401.029	Lê Thùy Dương	Nữ

380	51.01.401.030	Nguyễn Ngọc Ánh Dương	Nữ
381	51.01.401.031	Nguyễn Thị Linh Đan	Nữ
382	51.01.401.032	Nguyễn Thành Đạt	Nam
383	51.01.401.033	Phan Nguyên Đạt	Nam
384	51.01.401.034	Phạm Hữu Đạt	Nam
385	51.01.401.035	Phún Cẩm Đạt	Nam
386	51.01.401.036	Phạm Hải Đăng	Nam
387	51.01.401.037	Bùi Bảo Ngọc Giang	Nữ
388	51.01.401.038	Đinh Nguyễn Hương Giang	Nữ
389	51.01.401.039	Tạ Triết Giang	Nam
390	51.01.401.040	Nguyễn Việt Hà	Nữ
391	51.01.401.041	Lưu Hồ Khánh Hạ	Nữ
392	51.01.401.042	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ
393	51.01.401.043	Võ Thị Mỹ Hạnh	Nữ
394	51.01.401.045	Lê Minh Hào	Nam
395	51.01.401.046	Nguyễn Thị Tú Hảo	Nữ
396	51.01.401.047	Nguyễn Minh Hằng	Nữ
397	51.01.401.048	Nguyễn Thị Bích Hằng	Nữ
398	51.01.401.049	Trần Nguyễn Thu Hằng	Nữ
399	51.01.401.051	Đỗ Hữu Hiền	Nam
400	51.01.401.052	Bùi Nguyễn Minh Hiếu	Nữ
401	51.01.401.053	Nguyễn Gia Hiếu	Nữ
402	51.01.401.054	Nguyễn Ngân Hòa	Nữ
403	51.01.401.055	Dương Khải Hoàng	Nam
404	51.01.401.056	Dương Văn Hoàng	Nam
405	51.01.401.057	Võ Nguyễn Việt Hoàng	Nam
406	51.01.401.058	Phan Lê Minh Huân	Nam
407	51.01.401.059	Trần Đức Huy	Nam
408	51.01.401.060	Võ Sỹ Huy	Nam
409	51.01.401.061	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	Nữ
410	51.01.401.062	Huỳnh Lý Kim Hưng	Nam
411	51.01.401.063	Lê Thị Minh Hưng	Nữ
412	51.01.401.064	Lê Minh Khang	Nam
413	51.01.401.066	Lưu Gia Khánh	Nam
414	51.01.401.067	Nguyễn Duy Khánh	Nam
415	51.01.401.068	Đặng Minh Khôi	Nam
416	51.01.401.069	Bạch Thụy Khuê	Nữ
417	51.01.401.070	Nguyễn Như Khuê	Nữ
418	51.01.401.071	Nguyễn Quốc Kiệt	Nam
419	51.01.401.072	Trần Nguyễn Hoàng Kim	Nữ
420	51.01.401.073	Trương Kiều Ái Lan	Nữ
421	51.01.401.074	Trần Hải Lâm	Nam
422	51.01.401.075	Võ Văn Lâm	Nam
423	51.01.401.076	Mai Hoàng Liêm	Nam

424	51.01.401.077	Lê Hồ Khánh Linh	Nữ
425	51.01.401.078	Nguyễn Ngọc Hà Linh	Nữ
426	51.01.401.079	Huỳnh Ngọc Phi Long	Nam
427	51.01.401.080	Nguyễn Thành Lộc	Nam
428	51.01.401.081	Nguyễn Thành Lộc	Nam
429	51.01.401.082	Châu Kiệt Luân	Nam
430	51.01.401.083	Chu Thị Xuân Mai	Nữ
431	51.01.401.084	Mai Trúc Quỳnh Mai	Nữ
432	51.01.401.085	Nguyễn Xuân Mai	Nữ
433	51.01.401.086	Huỳnh Thị Tuyết Minh	Nữ
434	51.01.401.087	Lê Hải Minh	Nam
435	51.01.401.088	Nhữ Huỳnh Ngọc Minh	Nữ
436	51.01.401.089	Trần Nguyệt Minh	Nữ
437	51.01.401.090	Trương Hoàng Minh	Nam
438	51.01.401.091	Đặng Phạm Hà My	Nữ
439	51.01.401.092	Nguyễn Thảo My	Nữ
440	51.01.401.093	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	Nam
441	51.01.401.094	Phạm Thị Thu Nga	Nữ
442	51.01.401.095	Dương Hoàng Ngân	Nữ
443	51.01.401.096	Phạm Thị Thu Ngân	Nữ
444	51.01.401.097	Trần Thị Kim Ngân	Nữ
445	51.01.401.098	Trịnh Văn Nghĩa	Nam
446	51.01.401.099	Cao Yến Ngọc	Nữ
447	51.01.401.100	Dương Minh Ngọc	Nữ
448	51.01.401.101	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ
449	51.01.401.102	Trần Đào Thảo Ngọc	Nữ
450	51.01.401.103	Trần Khoa Nguyên	Nam
451	51.01.401.104	Ngô Đình Nhất	Nam
452	51.01.401.105	Bùi Thanh Mẫn Nhi	Nữ
453	51.01.401.106	Dương Thị Tuyết Nhi	Nữ
454	51.01.401.107	Phạm Khánh Nhi	Nữ
455	51.01.401.108	Võ Hạnh Nhi	Nữ
456	51.01.401.109	Võ Thị Yến Nhi	Nữ
457	51.01.401.110	Nguyễn Thị Kim Nhung	Nữ
458	51.01.401.111	Hồng Thị Huỳnh Như	Nữ
459	51.01.401.112	Lê Tiêu Như	Nữ
460	51.01.401.113	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ
461	51.01.401.114	Trương Quỳnh Như	Nữ
462	51.01.401.115	Văn Công Niệm	Nam
463	51.01.401.116	Bùi Thị Kim Ny	Nữ
464	51.01.401.117	Đặng Trường Phát	Nam
465	51.01.401.118	Huỳnh Tân Phát	Nam
466	51.01.401.119	Nguyễn Trọng Gia Phát	Nam
467	51.01.401.120	Nguyễn Hải Phong	Nam
468	51.01.401.121	Nguyễn Thanh Phong	Nam

469	51.01.401.122	Nguyễn Thiên Phúc	Nam
470	51.01.401.124	Trần Thị Hồng Phúc	Nữ
471	51.01.401.125	Trương Ngọc Phúc	Nữ
472	51.01.401.126	Võ Trọng Phúc	Nam
473	51.01.401.127	Nguyễn Trần Khánh Phương	Nữ
474	51.01.401.128	Trần Thanh Phương	Nam
475	51.01.401.129	Vòng Yên Phương	Nữ
476	51.01.401.130	Trần Minh Quân	Nam
477	51.01.401.132	Phạm Thị Diễm Quỳnh	Nữ
478	51.01.401.133	Hầu Phúc Sơn	Nam
479	51.01.401.134	Tôn Thái Sơn	Nam
480	51.01.401.135	Võ Nguyễn Hoàng Sơn	Nam
481	51.01.401.136	Nguyễn Thị Thảo Sương	Nữ
482	51.01.401.138	Dương Hoàng Quốc Thái	Nam
483	51.01.401.139	Võ Thị Thiên Thanh	Nữ
484	51.01.401.140	Nguyễn Thu Thảo	Nữ
485	51.01.401.141	Phạm Thị Ngọc Thảo	Nữ
486	51.01.401.142	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ
487	51.01.401.143	Đinh Phúc Thịnh	Nam
488	51.01.401.144	Lê Phú Thịnh	Nam
489	51.01.401.145	Phạm Phúc Thịnh	Nam
490	51.01.401.146	Trương Trịnh Long Thoại	Nam
491	51.01.401.147	Võ Sỹ Thông	Nam
492	51.01.401.148	Nguyễn Thị Anh Thơ	Nữ
493	51.01.401.149	Thạch Anh Thơ	Nữ
494	51.01.401.150	Trương Thị Minh Thơ	Nữ
495	51.01.401.151	Nguyễn Phan Hoàng Thuận	Nam
496	51.01.401.152	Nguyễn Lê Như Thủy	Nữ
497	51.01.401.153	Đinh Ngọc Thúy	Nữ
498	51.01.401.154	Lê Kim Thư	Nữ
499	51.01.401.155	Mai Ngọc Hoàng Thư	Nữ
500	51.01.401.156	Nguyễn Huỳnh Anh Thư	Nữ
501	51.01.401.157	Phạm Diệu Minh Thư	Nữ
502	51.01.401.158	Trần Nguyễn Anh Thư	Nữ
503	51.01.401.159	Nguyễn Hoài Thương	Nam
504	51.01.401.160	Bùi Ngọc Anh Thy	Nữ
505	51.01.401.161	Nguyễn Tam Tiến	Nam
506	51.01.401.162	Phan Đăng Tiến	Nam
507	51.01.401.163	Phạm Quang Tiến	Nam
508	51.01.401.164	Trần Ngọc Bảo Tín	Nam
509	51.01.401.165	Hồ Thanh Toàn	Nam
510	51.01.401.166	Huỳnh Sơn Trà	Nam
511	51.01.401.167	Nguyễn Ngọc Sơn Trà	Nữ
512	51.01.401.168	Huỳnh Thị Huyền Trang	Nữ
513	51.01.401.169	Huỳnh Thị Huyền Trang	Nữ
514	51.01.401.170	Nguyễn Đoan Trang	Nữ
515	51.01.401.171	Nông Thị Thu Trang	Nữ
516	51.01.401.172	Huỳnh Ngọc Bảo Trâm	Nữ

517	51.01.401.173	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Nữ
518	51.01.401.174	Phạm Bảo Trâm	Nữ
519	51.01.401.175	Võ Thị Huyền Trân	Nữ
520	51.01.401.176	Hồ Minh Trí	Nam
521	51.01.401.178	Lê Minh Triết	Nam
522	51.01.401.179	Nguyễn Minh Triết	Nam
523	51.01.401.180	Phạm Minh Triết	Nam
524	51.01.401.181	Nguyễn Quang Triệu	Nam
525	51.01.401.183	Võ Thị Tú Trinh	Nữ
526	51.01.401.184	Nguyễn Hoàng Trọng	Nam
527	51.01.401.185	Vũ Đức Trung	Nam
528	51.01.401.186	Trần Quốc Trương	Nam
529	51.01.401.187	Đào Xuân Trường	Nam
530	51.01.401.189	Phạm Vũ Minh Uyên	Nữ
531	51.01.401.190	Đỗ Thụy Khánh Vân	Nữ
532	51.01.401.191	Tôn Nữ Thảo Vi	Nữ
533	51.01.401.192	Trần Thị Lê Vi	Nữ
534	51.01.401.193	Bùi Thị Kim Vinh	Nữ
535	51.01.401.194	Hồ Nguyễn Trường Vũ	Nam
536	51.01.401.195	Nguyễn Lý Ngọc Vũ	Nam
537	51.01.401.196	Phan Đình Vũ	Nam
538	51.01.401.197	Đặng Trần Thảo Vy	Nữ
539	51.01.401.198	Nguyễn Khánh Vy	Nữ
540	51.01.401.199	Nguyễn Thị Thanh Vy	Nữ
541	51.01.401.200	Trần Nguyễn Hải Vy	Nữ
542	51.01.401.201	Trần Thị Thảo Vy	Nữ
543	51.01.401.202	Võ Lê Vy	Nữ
544	51.01.401.203	Đoàn Lâm Triều Vỹ	Nam
545	51.01.401.204	La Phúc Thanh Xuân	Nữ
546	51.01.401.205	Phan Thị Yến Xuân	Nữ
547	51.01.401.206	Trần Thị Diễm Xuân	Nữ
548	51.01.401.207	Cao Xuân Hữu Ý	Nam
549	51.01.401.208	Trần Thị Như Ý	Nữ
550	51.01.401.209	Nguyễn Nhất Duy	Nam
551	51.01.401.210	Nguyễn Phan Bảo Duy	Nam
552	51.01.401.211	Trần Gia Huy	Nam
553	51.01.401.212	Nguyễn Việt Anh Khoa	Nam
554	51.01.401.213	Trần Thị Kiều Liên	Nữ
555	51.01.401.214	Nguyễn Thị Dạ Lý	Nữ
556	51.01.401.215	Nguyễn Thị Bình Minh	Nữ
557	51.01.401.216	Bùi Thị Bích Ngọc	Nữ
558	51.01.401.217	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	Nữ
559	51.01.401.218	Trần Thanh Thảo	Nữ
560	51.01.401.220	Nguyễn Võ Huyền Trân	Nữ
561	51.01.401.221	Phạm Thị Thu Trang	Nữ
562	51.01.401.222	Phan Thanh Trúc	Nữ
563	51.01.401.223	Nguyễn Phạm Thanh Tùng	Nam
564	51.01.401.224	Bùi Khánh Vy	Nữ

565	51.01.401.225	Bùi Ngọc Yến Vy	Nữ
566	51.01.401.226	Thân Thụy Thảo Vy	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM CÔNG NGHỆ, MÃ NGÀNH: 7140246			
567	51.01.402.001	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ
568	51.01.402.002	Đoàn Thiên Ánh	Nữ
569	51.01.402.003	Phan Nguyễn Nhật Ân	Nam
570	51.01.402.004	Nguyễn Trần Gia Bảo	Nam
571	51.01.402.005	Nguyễn Lê Phương Bình	Nữ
572	51.01.402.006	Nguyễn Phạm Quốc Duy	Nam
573	51.01.402.007	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ
574	51.01.402.008	Dương Thảo Đan	Nữ
575	51.01.402.009	Nguyễn Huỳnh Trà Giang	Nữ
576	51.01.402.010	Nguyễn Trần Quỳnh Giao	Nữ
577	51.01.402.011	Nguyễn Ngọc Hân	Nữ
578	51.01.402.012	Lê Phong Thanh Hoài	Nam
579	51.01.402.013	Đổng Phương Huyền	Nữ
580	51.01.402.014	Nguyễn Khánh Hưng	Nam
581	51.01.402.015	Đỗ Duy Khang	Nam
582	51.01.402.016	Nguyễn Đăng Khoa	Nam
583	51.01.402.017	Đào Thảo Linh	Nữ
584	51.01.402.018	Lê Hoàng Tiểu Long	Nam
585	51.01.402.019	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Nữ
586	51.01.402.020	Bùi Danh Thu Ngân	Nữ
587	51.01.402.021	Lê Vạn Kim Ngân	Nữ
588	51.01.402.022	Đặng Thái Nghiệp	Nam
589	51.01.402.024	Dương Yến Nhi	Nữ
590	51.01.402.025	Đỗ Hà Huyền Nhi	Nữ
591	51.01.402.026	Đỗ Yến Nhi	Nữ
592	51.01.402.027	Trịnh Thị Yến Nhi	Nữ
593	51.01.402.028	Nguyễn Quỳnh Như	Nữ
594	51.01.402.029	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ
595	51.01.402.030	Huỳnh Quốc Pháp	Nam
596	51.01.402.031	Lê Tấn Phát	Nam
597	51.01.402.032	Phan Khải Phương	Nữ
598	51.01.402.033	Lê Hương Nhã Uyên	Nữ
599	51.01.402.034	Đinh Hà Phương Thảo	Nữ
600	51.01.402.035	Trần Thị Yến Thu	Nữ
601	51.01.402.036	Phạm Gia Thy	Nữ
602	51.01.402.037	Nguyễn Huỳnh Đức Tính	Nam
603	51.01.402.038	Nguyễn Tú Trân	Nữ
604	51.01.402.039	Trần Bảo Trân	Nữ
605	51.01.402.040	Cao Hải Trí	Nam
606	51.01.402.041	Thượng Thành Trung	Nam
607	51.01.402.042	Lâm Yến Vy	Nữ
608	51.01.402.043	Nguyễn Thụy Khánh Vy	Nữ
609	51.01.402.044	Phạm Lê Khai Xuân	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN, MÃ NGÀNH: 7140217			
610	51.01.601.001	Đoàn Hà Phương Anh	Nữ

611	51.01.601.002	Lê Hạnh Anh	Nữ
612	51.01.601.003	Lê Thị Vân Anh	Nữ
613	51.01.601.005	Nguyễn Ngọc Bảo Anh	Nữ
614	51.01.601.006	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Nữ
615	51.01.601.007	Nguyễn Quốc Anh	Nam
616	51.01.601.008	Phạm Hồng Ngân Anh	Nữ
617	51.01.601.009	Tăng Thị Mai Anh	Nữ
618	51.01.601.010	Trần Nhật Anh	Nam
619	51.01.601.011	Trần Thị Lan Anh	Nữ
620	51.01.601.012	Trịnh Gia Bảo	Nam
621	51.01.601.013	Trương Lý Khánh Băng	Nữ
622	51.01.601.014	Nguyễn Thị Cẩm Bình	Nữ
623	51.01.601.015	Huỳnh Ngọc Khánh Chi	Nữ
624	51.01.601.016	Sô Minh Danh	Nam
625	51.01.601.017	Lê Phan Hoàng Diệu	Nữ
626	51.01.601.018	Nguyễn Lê Ánh Dương	Nữ
627	51.01.601.019	Kim Thị Thúy Đa	Nữ
628	51.01.601.020	Trần Phạm Hải Đăng	Nam
629	51.01.601.021	Đặng Dương Hương Giang	Nữ
630	51.01.601.022	Phan Nguyễn Hương Giang	Nữ
631	51.01.601.023	Phạm Thị Cẩm Giang	Nữ
632	51.01.601.024	Vũ Thanh Hương Giang	Nữ
633	51.01.601.025	Hoàng Minh Hằng	Nữ
634	51.01.601.026	Lê Bùi Minh Hằng	Nữ
635	51.01.601.027	Lê Nguyễn Diệu Hiền	Nữ
636	51.01.601.028	Nguyễn Thị Bích Hồng	Nữ
637	51.01.601.029	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	Nữ
638	51.01.601.030	Dương Thanh Huyền	Nữ
639	51.01.601.031	Phạm Thị Khánh Huyền	Nữ
640	51.01.601.032	Nguyễn Hoàng Minh Hương	Nữ
641	51.01.601.033	Lò Thu Hường	Nữ
642	51.01.601.034	Phùng Thế Khang	Nam
643	51.01.601.035	Võ Ngọc Ngân Khánh	Nữ
644	51.01.601.036	Danh Bùi Gia Khiêm	Nam
645	51.01.601.037	Nguyễn Tú Minh Khuê	Nữ
646	51.01.601.038	Nguyễn Trần Kiệt	Nam
647	51.01.601.039	Chinh Thị Mỹ Kim	Nữ
648	51.01.601.040	Y Dược Lan	Nữ
649	51.01.601.041	Đỗ Nhật Linh	Nữ
650	51.01.601.042	Nghiêm Ngọc Linh	Nữ
651	51.01.601.043	Phùng Nguyễn Nguyệt Linh	Nữ
652	51.01.601.044	Uông Phan Diệu Linh	Nữ
653	51.01.601.045	Lê Thị Quỳnh Lưu	Nữ
654	51.01.601.046	Trần Lê Uyên Ly	Nữ
655	51.01.601.047	Nguyễn Hà Thảo My	Nữ
656	51.01.601.048	Rơ Ô H' Sơ My	Nữ
657	51.01.601.049	Lê Thị Lưu Ngân	Nữ
658	51.01.601.050	Nguyễn Trần Phương Ngân	Nữ

659	51.01.601.051	Trương Nữ Hoàng Ngân	Nữ
660	51.01.601.052	Phùng Phương Nghi	Nữ
661	51.01.601.053	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Nữ
662	51.01.601.054	Thạch Bảo Ngọc	Nữ
663	51.01.601.055	Bùi Thảo Nguyên	Nữ
664	51.01.601.056	Nguyễn Võ Phương Nguyên	Nữ
665	51.01.601.057	Trương Hạnh Nguyên	Nữ
666	51.01.601.058	Võ Bình Nguyên	Nam
667	51.01.601.059	Võ Đặng Thanh Nguyệt	Nữ
668	51.01.601.060	Nguyễn Triều Nhân	Nữ
669	51.01.601.061	Danh Thị Yến Nhi	Nữ
670	51.01.601.062	Diệp Phan Bảo Nhi	Nữ
671	51.01.601.063	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ
672	51.01.601.064	Nguyễn Ý Nhi	Nữ
673	51.01.601.065	Phạm Trần Bảo Nhi	Nữ
674	51.01.601.066	Nguyễn Ngọc An Nhiên	Nữ
675	51.01.601.067	Nguyễn Thị Khánh Như	Nữ
676	51.01.601.068	Trần Nguyễn Phương Như	Nữ
677	51.01.601.069	Huỳnh Trang Hằng Ny	Nữ
678	51.01.601.070	Trương Minh Phú	Nam
679	51.01.601.071	Dương Hoàng Phúc	Nam
680	51.01.601.072	Nguyễn Thụy Thùy Phương	Nữ
681	51.01.601.073	Nguyễn Hoàng Minh Quân	Nam
682	51.01.601.074	Cao Võ Như Quỳnh	Nữ
683	51.01.601.075	Lương Ngọc Như Quỳnh	Nữ
684	51.01.601.076	Nguyễn Thị Bảo Quỳnh	Nữ
685	51.01.601.077	Trương Thị Như Quỳnh	Nữ
686	51.01.601.078	Phan Nguyên Băng Tâm	Nữ
687	51.01.601.079	Phạm Trần Ngọc Tâm	Nữ
688	51.01.601.080	Lê Nguyễn Lan Thanh	Nữ
689	51.01.601.081	Bùi Thị Diệu Thảo	Nữ
690	51.01.601.082	Nguyễn Lương Phương Thảo	Nữ
691	51.01.601.083	Trần Bùi Dạ Thảo	Nữ
692	51.01.601.084	Trương Bích Thảo	Nữ
693	51.01.601.085	Nguyễn Phạm Anh Thư	Nữ
694	51.01.601.086	Phan Nguyễn Anh Thư	Nữ
695	51.01.601.087	Trần Minh Thư	Nữ
696	51.01.601.088	Trương Hà Minh Thư	Nữ
697	51.01.601.089	Lê Thị Hồng Thương	Nữ
698	51.01.601.090	Phạm Mai Thy	Nữ
699	51.01.601.091	Trần Minh Tiến	Nam
700	51.01.601.092	Võ Ngọc Minh Trang	Nữ
701	51.01.601.093	Phan Ngọc Bảo Trân	Nữ
702	51.01.601.094	Nguyễn Thị Kiều Trinh	Nữ
703	51.01.601.095	Đào Đăng Trinh	Nam
704	51.01.601.096	Phạm Ngọc Kim Tuyền	Nữ
705	51.01.601.097	Hà Võ Bảo Uyên	Nữ
706	51.01.601.098	Nguyễn Lê Nhã Uyên	Nữ

707	51.01.601.099	Nguyễn Lê Hồng Vân	Nữ
708	51.01.601.100	Nguyễn Thanh Vân	Nữ
709	51.01.601.101	Nguyễn Nhật Tường Vi	Nữ
710	51.01.601.102	Lương Thanh Trúc Viên	Nữ
711	51.01.601.103	Đặng Nguyễn Lan Vy	Nữ
712	51.01.601.104	Lưu Huỳnh Yến Vy	Nữ
713	51.01.601.105	Trịnh Thị Ngọc Xoàn	Nữ
714	51.01.601.106	Lương Kiều Xuân	Nữ
715	51.01.601.107	Nguyễn Quốc Anh	Nam
NGÀNH SỬ PHẠM LỊCH SỬ, MÃ NGÀNH: 7140218			
716	51.01.602.001	Vũ Thụy Anh	Nữ
717	51.01.602.002	Bạch Gia Bảo	Nam
718	51.01.602.003	Lê Thị Xuân Bình	Nữ
719	51.01.602.004	Trần Văn Đại	Nam
720	51.01.602.006	Lương Thị Hằng	Nữ
721	51.01.602.007	Phạm Thanh Huy	Nam
722	51.01.602.008	Trần Nguyễn Mộng Kiều	Nữ
723	51.01.602.009	Lê Duy Lộc	Nam
724	51.01.602.010	Nguyễn Ngô Kiều My	Nữ
725	51.01.602.011	Nguyễn Kim Ngân	Nữ
726	51.01.602.012	Nguyễn Thị Kim Ngân	Nữ
727	51.01.602.013	Nguyễn Trung Nguyên	Nam
728	51.01.602.014	Phạm Minh Nhật	Nam
729	51.01.602.015	Lê An Nhiên	Nữ
730	51.01.602.017	Đoàn Trương Trúc Phương	Nữ
731	51.01.602.018	Hoàng Văn Quốc	Nam
732	51.01.602.019	Lương Công Quý	Nam
733	51.01.602.020	Nguyễn Hương Quỳnh	Nữ
734	51.01.602.021	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ
735	51.01.602.022	Đồng Nguyễn Minh Tâm	Nữ
736	51.01.602.024	Phạm Võ Đoàn Trang	Nữ
737	51.01.602.025	Đinh Lưu Mai Trâm	Nữ
738	51.01.602.026	Huỳnh Thị Kiều Trâm	Nữ
739	51.01.602.027	Nguyễn Mai Trinh	Nữ
740	51.01.602.028	Trương Thị Thanh Trúc	Nữ
741	51.01.602.029	Nguyễn Thị Tường Vi	Nữ
742	51.01.602.030	Phan Ngọc Vũ	Nam
743	51.01.602.031	Lưu Thị Bé Vy	Nữ
744	51.01.602.032	Thập Nữ Thảo Vy	Nữ
NGÀNH SỬ PHẠM ĐỊA LÝ, MÃ NGÀNH: 7140219			
745	51.01.603.001	Kator Thị Bé	Nữ
746	51.01.603.002	Hoàng Cao Yến Chi	Nữ
747	51.01.603.003	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	Nữ
748	51.01.603.004	Phạm Thị Dư	Nữ
749	51.01.603.005	Trần Lê Phước Đạt	Nam
750	51.01.603.006	Chu Công Ngọc Hà	Nam
751	51.01.603.007	Tạ Gia Hân	Nữ
752	51.01.603.008	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ

753	51.01.603.009	Nguyễn Ngọc Hoa	Nữ
754	51.01.603.010	Nguyễn Thị Bích Hợp	Nữ
755	51.01.603.011	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ
756	51.01.603.012	Ngô Trần Vi Kim	Nữ
757	51.01.603.013	Tiền Thị Mỹ Kim	Nữ
758	51.01.603.014	Giàng Thị Mai La	Nữ
759	51.01.603.015	Đoàn Thị Hương Ly	Nữ
760	51.01.603.016	Trần Thị Hạ My	Nữ
761	51.01.603.017	Lê Thị Quốc Mỹ	Nữ
762	51.01.603.018	Phan Nguyễn Cẩm Nguyên	Nữ
763	51.01.603.019	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ
764	51.01.603.020	Phạm Yến Nhi	Nữ
765	51.01.603.021	Rcôm H' Nhoan	Nữ
766	51.01.603.022	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ
767	51.01.603.023	Lý Thanh Ny	Nữ
768	51.01.603.024	Nguyễn Thị Kim Phụng	Nữ
769	51.01.603.025	Võ Thị Trúc Phương	Nữ
770	51.01.603.026	La O Thị Phụng	Nữ
771	51.01.603.027	Rơ Chăm Hồ Quý	Nữ
772	51.01.603.028	Đinh Hoàng Mai Quỳnh	Nữ
773	51.01.603.029	Lê Phước Sang	Nam
774	51.01.603.030	Trần Thị Lan Thanh	Nữ
775	51.01.603.031	Lê Huyền Trang	Nữ
776	51.01.603.032	Nguyễn Lâm Trường	Nam
777	51.01.603.033	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ
778	51.01.603.034	Lê Ngọc Thảo Vy	Nữ
779	51.01.603.035	Ksor Yakơ	Nam
NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, MÃ NGÀNH: 7140205			
780	51.01.605.001	Từ Trâm Anh	Nữ
781	51.01.605.002	Nguyễn Hồ Trúc Bạch	Nữ
782	51.01.605.003	Thạch Thị Mỹ Dung	Nữ
783	51.01.605.004	Ca Thị Dừa	Nữ
784	51.01.605.005	Phạm Thị Hà	Nữ
785	51.01.605.006	Võ Tuyết Hằng	Nữ
786	51.01.605.007	Lê Anh Huy	Nam
787	51.01.605.008	Lâm Trần Khang	Nam
788	51.01.605.009	Nguyễn Thị Quỳnh Lê	Nữ
789	51.01.605.010	Hoàng Khánh Linh	Nữ
790	51.01.605.011	Nguyễn Phương Nguyên	Nữ
791	51.01.605.015	Phan Hoàng Anh Thư	Nữ
792	51.01.605.016	Đặng Thị Cát Tiên	Nữ
793	51.01.605.017	Đặng Trần Thủy Tiên	Nữ
794	51.01.605.018	Trần Thị Huyền Trang	Nữ
795	51.01.605.019	Võ Thụy Thủy Trang	Nữ
796	51.01.605.020	Phạm Thanh Trúc	Nữ
797	51.01.605.021	Lê Hồng Tươi	Nữ
798	51.01.605.022	Đặng Hoàng Vũ	Nam
799	51.01.605.023	Hà Thị Xuân	Nữ

NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ, MÃ NGÀNH: 7140249			
800	51.01.616.001	Dương Phan Như An	Nữ
801	51.01.616.002	Đinh Bảo An	Nam
802	51.01.616.003	Hoàng Phạm Thiện An	Nữ
803	51.01.616.004	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ
804	51.01.616.005	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ
805	51.01.616.006	Trần Tuấn Anh	Nam
806	51.01.616.007	Đường Thị Ngọc Ánh	Nữ
807	51.01.616.008	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Nữ
808	51.01.616.010	Nguyễn Quốc Bảo	Nam
809	51.01.616.011	Nguyễn Thành Thái Bảo	Nam
810	51.01.616.012	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ
811	51.01.616.013	Đỗ Tấn Duy	Nam
812	51.01.616.014	Lê Đức Duy	Nam
813	51.01.616.015	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ
814	51.01.616.016	Phạm Thành Điền	Nam
815	51.01.616.017	Nguyễn Trung Đức	Nam
816	51.01.616.018	Hà Hương Giang	Nữ
817	51.01.616.019	Trần Hương Giang	Nữ
818	51.01.616.020	Huỳnh Ngọc Giàu	Nữ
819	51.01.616.021	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nữ
820	51.01.616.022	Trương Thị Hằng	Nữ
821	51.01.616.023	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ
822	51.01.616.024	Trần Lê Ngọc Hân	Nữ
823	51.01.616.026	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Nữ
824	51.01.616.027	Lương Quốc Hiệu	Nam
825	51.01.616.028	Lương Việt Hoàng	Nam
826	51.01.616.029	Đặng Thu Huệ	Nữ
827	51.01.616.030	Hồ Gia Huy	Nam
828	51.01.616.031	Đặng Lâm Mỹ Huyền	Nữ
829	51.01.616.032	Lê Nguyễn Minh Huyền	Nữ
830	51.01.616.033	Liêu Thị Huyền	Nữ
831	51.01.616.034	Nguyễn Thị Khánh Huyền	Nữ
832	51.01.616.035	Nguyễn Duy Hưng	Nam
833	51.01.616.036	Bùi Thị Thu Hương	Nữ
834	51.01.616.037	Trần Anh Kha	Nam
835	51.01.616.038	Huỳnh Nguyễn Anh Khoa	Nam
836	51.01.616.039	Trần Thị Hồng Lam	Nữ
837	51.01.616.040	Lê Thị Mỹ Lanh	Nữ
838	51.01.616.041	Bùi Nguyễn Đan Lê	Nữ
839	51.01.616.042	Hồ Hoàng Lê	Nữ
840	51.01.616.043	Châu Thị Thu Lệ	Nữ
841	51.01.616.044	Mai Hồng Liên	Nữ
842	51.01.616.045	Bùi Diệu Linh	Nữ
843	51.01.616.046	Trần Mai Linh	Nữ
844	51.01.616.047	Trần Ngọc Linh	Nữ
845	51.01.616.048	Trần Thị Ngọc Linh	Nữ
846	51.01.616.049	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Nữ

847	51.01.616.052	Đỗ Yến Ly	Nữ
848	51.01.616.053	Nguyễn Thị Mai Ly	Nữ
849	51.01.616.054	Vũ Ngọc Mai	Nữ
850	51.01.616.055	Trương Thị Thảo Mi	Nữ
851	51.01.616.056	Hồ Nhật Minh	Nam
852	51.01.616.057	Trần Thị Diễm My	Nữ
853	51.01.616.058	Đoàn Thị Hoàn Mỹ	Nữ
854	51.01.616.059	Đặng Hoài Nam	Nam
855	51.01.616.061	Nguyễn Thị Hồng Nga	Nữ
856	51.01.616.062	Huỳnh Thị Yến Ngân	Nữ
857	51.01.616.064	Hoàng Nguyễn Phương Nghi	Nữ
858	51.01.616.065	Nguyễn Thị Kim Ngoan	Nữ
859	51.01.616.066	Hà Bảo Ngọc	Nữ
860	51.01.616.067	Lê Hà Minh Ngọc	Nữ
861	51.01.616.068	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ
862	51.01.616.069	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Nữ
863	51.01.616.070	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	Nữ
864	51.01.616.071	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	Nữ
865	51.01.616.072	Nguyễn Thị Thùy Ngọc	Nữ
866	51.01.616.073	Trần Thị Bảo Ngọc	Nữ
867	51.01.616.074	Bành Phúc Nguyên	Nam
868	51.01.616.075	Đặng Thị Bích Nguyên	Nữ
869	51.01.616.076	Thạch Hồng Phương Nguyên	Nữ
870	51.01.616.077	Lường Thùy Thảo Nhi	Nữ
871	51.01.616.078	Lương Thụy Yến Nhi	Nữ
872	51.01.616.079	Nguyễn Thị Yến Nhi	Nữ
873	51.01.616.080	Thân Hồng Quỳnh Nhi	Nữ
874	51.01.616.081	Trần Ngọc Yến Nhi	Nữ
875	51.01.616.082	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	Nữ
876	51.01.616.083	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	Nữ
877	51.01.616.084	Nguyễn Trịnh Quỳnh Như	Nữ
878	51.01.616.085	Lã Thị Kiều Oanh	Nữ
879	51.01.616.086	Nguyễn Trần Kiều Oanh	Nữ
880	51.01.616.087	Phan Anh Phát	Nam
881	51.01.616.088	Phan Hòa Phát	Nam
882	51.01.616.089	Tô Thuận Phát	Nam
883	51.01.616.090	Dương Quốc Phú	Nam
884	51.01.616.091	Trần Trọng Phúc	Nam
885	51.01.616.092	Hoàng Minh Phương	Nam
886	51.01.616.093	Võ Đặng Thu Phương	Nữ
887	51.01.616.094	Nguyễn Minh Quân	Nam
888	51.01.616.095	Văn Tấn Quốc	Nam
889	51.01.616.096	Bùi Ngọc Như Quỳnh	Nữ
890	51.01.616.097	Hoàng Mai Quỳnh	Nữ
891	51.01.616.098	Lê Thị Như Quỳnh	Nữ
892	51.01.616.099	Hồ Ngọc Sang Sang	Nữ
893	51.01.616.100	Quách Ngọc Thanh Tâm	Nam
894	51.01.616.101	Danh Hoàng Thái	Nam

895	51.01.616.102	Vũ Tổng Hà Thanh	Nam
896	51.01.616.103	Lê Phương Thảo	Nữ
897	51.01.616.104	Thái Thị Phương Thảo	Nữ
898	51.01.616.105	Trần Thu Thảo	Nữ
899	51.01.616.106	Vũ Thị Phương Thảo	Nữ
900	51.01.616.107	Hoàng Thị Thu Thắm	Nữ
901	51.01.616.108	Nguyễn Phúc Thiện	Nam
902	51.01.616.109	Đâu Thị Kim Thoa	Nữ
903	51.01.616.110	Võ Thị Thu Thuyền	Nữ
904	51.01.616.111	Huỳnh Nguyễn Anh Thư	Nữ
905	51.01.616.112	Võ Hoàng Anh Thư	Nữ
906	51.01.616.113	Lê Thị Út Thương	Nữ
907	51.01.616.115	Võ Thị Yến Thy	Nữ
908	51.01.616.116	Lê Thị Mỹ Tiên	Nữ
909	51.01.616.117	Trần Ngọc Tiên	Nữ
910	51.01.616.118	Đặng Trung Tín	Nam
911	51.01.616.119	Dương Huỳnh Quốc Tính	Nam
912	51.01.616.120	Huỳnh Phúc Toàn	Nam
913	51.01.616.121	Nông Hương Trà	Nữ
914	51.01.616.122	Tăng Thanh Trà	Nữ
915	51.01.616.123	Tiêu Thị Đoan Trang	Nữ
916	51.01.616.124	Trần Bùi Yên Trang	Nữ
917	51.01.616.125	Hồ Thị Huyền Trâm	Nữ
918	51.01.616.126	Nguyễn Thị Bảo Trâm	Nữ
919	51.01.616.127	Hoàng Nguyễn Ngọc Trí	Nam
920	51.01.616.128	Cao Ngọc Phương Trinh	Nữ
921	51.01.616.129	Nguyễn Khánh Trình	Nam
922	51.01.616.130	Bùi Quốc Trọng	Nam
923	51.01.616.131	Đinh Duy Trọng	Nam
924	51.01.616.132	Lê Ngọc Thanh Trúc	Nữ
925	51.01.616.133	Long Thị Ngọc Trúc	Nữ
926	51.01.616.134	Trương Nguyễn Đức Trung	Nam
927	51.01.616.135	Vũ Quốc Trung	Nam
928	51.01.616.136	Dương Thị Thanh Tuyền	Nữ
929	51.01.616.137	Đường Bùi Bích Tuyền	Nữ
930	51.01.616.138	Nguyễn Thị Cát Tuyền	Nữ
931	51.01.616.139	Nguyễn Thọ Văn	Nam
932	51.01.616.140	Huỳnh Đặng Thảo Vân	Nữ
933	51.01.616.141	Nguyễn Trần Thảo Vân	Nữ
934	51.01.616.142	Trần Nguyễn Nhựt Vân	Nữ
935	51.01.616.143	Trần Thị Quỳnh Vân	Nữ
936	51.01.616.144	Hà Anh Vũ	Nam
937	51.01.616.145	Lò Thị Hà Vy	Nữ
938	51.01.616.146	Lương Huỳnh Trúc Vy	Nữ
939	51.01.616.147	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	Nữ
940	51.01.616.148	Nguyễn Trần Khánh Vy	Nữ
941	51.01.616.151	Thái Nguyễn Như Ý	Nữ
942	51.01.616.152	Trần Ngọc Nhã Yên	Nữ

943	51.01.616.153	Nông Thị Thanh Hoa	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN, MÃ NGÀNH: 7140204			
944	51.01.618.001	Jeắc Nữ Hồng Chuyên	Nữ
945	51.01.618.003	Nguyễn Ngọc Khánh Đan	Nữ
946	51.01.618.004	Hoàng Ngọc Diệp	Nữ
947	51.01.618.005	Thạch Thị Kim Đồng	Nữ
948	51.01.618.006	H Đuên Êban	Nữ
949	51.01.618.008	Nguyễn Thanh Hằng	Nữ
950	51.01.618.009	Hà Hồng Hân	Nữ
951	51.01.618.010	Phạm Thị Thu Hoài	Nữ
952	51.01.618.011	Trần Thị Thanh Huyền	Nữ
953	51.01.618.013	Lương Thị Ly	Nữ
954	51.01.618.015	Cao Thị Khánh My	Nữ
955	51.01.618.016	Phan Thị Kim Ngân	Nữ
956	51.01.618.017	Trần Thị Thanh Nhân	Nữ
957	51.01.618.018	Nguyễn Đặng Ái Nhân	Nữ
958	51.01.618.019	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	Nữ
959	51.01.618.020	Nguyễn Thanh Phong	Nam
960	51.01.618.021	Huỳnh Hồng Phúc	Nữ
961	51.01.618.023	Mai Trúc Phương	Nữ
962	51.01.618.025	Trương Phúc Thắng	Nam
963	51.01.618.027	Triệu Thị Thanh Thuý	Nữ
964	51.01.618.028	Chạc Mơ Nữ Biên Thùy	Nữ
965	51.01.618.029	Đinh Thị Huyền Trang	Nữ
966	51.01.618.030	Đặng Trần Yến Trang	Nữ
967	51.01.618.031	Bùi Gia Tùng	Nam
968	51.01.618.032	Nguyễn Trần Ngọc Uyên	Nữ
969	51.01.618.033	Dương Thị Mỹ Xinh	Nữ
NGÀNH SỬ PHẠM TIẾNG ANH, MÃ NGÀNH: 7140231			
970	51.01.701.001	Bạch Nguyễn Đình An	Nam
971	51.01.701.002	Bùi Nguyễn Phúc An	Nữ
972	51.01.701.003	Đặng Phước Vĩnh An	Nam
973	51.01.701.004	Liêu Văn Phúc An	Nam
974	51.01.701.005	Trần Huỳnh Thúy An	Nữ
975	51.01.701.006	Bùi Minh Anh	Nữ
976	51.01.701.007	Hồ Quỳnh Anh	Nữ
977	51.01.701.008	Hạ Trâm Anh	Nữ
978	51.01.701.009	Nguyễn Hải Anh	Nữ
979	51.01.701.010	Nguyễn Phùng Vàng Anh	Nữ
980	51.01.701.011	Nguyễn Quốc Anh	Nam
981	51.01.701.012	Nguyễn Trần Hồng Anh	Nữ
982	51.01.701.013	Nguyễn Tuấn Anh	Nam
983	51.01.701.015	Trần Thị Phương Ánh	Nữ
984	51.01.701.016	Vũ Hoàng Thi Ân	Nam
985	51.01.701.017	Lê Gia Bảo	Nam
986	51.01.701.018	Trần Xuân Gia Bảo	Nam
987	51.01.701.019	Phan Thị Thái Bình	Nữ
988	51.01.701.020	Đỗ Anh Minh Châu	Nữ

989	51.01.701.021	Đoàn Khoa Bảo Châu	Nữ
990	51.01.701.022	Trương Bảo Châu	Nữ
991	51.01.701.023	Lê Quỳnh Chi	Nữ
992	51.01.701.025	Phan Bảo Hữu Chí	Nam
993	51.01.701.026	Võ Nguyễn Xuân Chí	Nam
994	51.01.701.027	Trình Phan Kim Cúc	Nữ
995	51.01.701.028	Hồ Nguyễn Ngọc Diễm	Nữ
996	51.01.701.029	Phạm Ngọc Diễm	Nữ
997	51.01.701.030	Lê Trần Phương Diệp	Nữ
998	51.01.701.031	Đỗ Nguyễn Hạnh Dung	Nữ
999	51.01.701.032	Nguyễn Anh Duy	Nam
1000	51.01.701.033	Lê Mỹ Duyên	Nữ
1001	51.01.701.034	Tôn Nguyễn Thuỳ Dương	Nữ
1002	51.01.701.035	Đặng Khánh Đan	Nữ
1003	51.01.701.036	Đặng Lưu Tâm Đan	Nữ
1004	51.01.701.037	Đoàn Trọng Đạt	Nam
1005	51.01.701.038	Nguyễn Tiến Đạt	Nam
1006	51.01.701.039	Nguyễn Minh Đức	Nam
1007	51.01.701.040	Phạm Hương Giang	Nữ
1008	51.01.701.041	Trần Cẩm Giang	Nữ
1009	51.01.701.042	Nguyễn Đình Minh Hằng	Nữ
1010	51.01.701.043	Tạ Thanh Hằng	Nữ
1011	51.01.701.044	Trần Gia Hân	Nữ
1012	51.01.701.046	Trần Trung Hiếu	Nam
1013	51.01.701.047	Đỗ Huỳnh Quốc Huy	Nam
1014	51.01.701.048	Huỳnh Gia Huy	Nam
1015	51.01.701.049	Lê Thanh Nguyên Huy	Nam
1016	51.01.701.050	Lưu Gia Huy	Nam
1017	51.01.701.051	Võ Nhật Huy	Nam
1018	51.01.701.052	Trương Nguyễn Bích Huyền	Nữ
1019	51.01.701.053	Lê Thịnh Chấn Hưng	Nam
1020	51.01.701.054	Nguyễn Thành Bảo Hưng	Nam
1021	51.01.701.055	Nguyễn Ngô Mai Hương	Nữ
1022	51.01.701.056	Đỗ Nguyễn Thái Khang	Nam
1023	51.01.701.057	Đoàn Minh Khang	Nam
1024	51.01.701.058	Phạm Gia Khánh	Nam
1025	51.01.701.059	Hà Văn Khoa	Nam
1026	51.01.701.060	Nguyễn Khoa	Nam
1027	51.01.701.061	Nguyễn Hoàng Đăng Khôi	Nam
1028	51.01.701.062	Nguyễn Minh Khôi	Nam
1029	51.01.701.063	Hồ Nguyễn Thục Khuê	Nữ
1030	51.01.701.064	Phạm Nam Khuê	Nữ
1031	51.01.701.065	Trương Thị Thiên Kim	Nữ
1032	51.01.701.066	Bùi Phương Linh	Nữ
1033	51.01.701.067	Đoàn Thùy Linh	Nữ
1034	51.01.701.068	Hồ Phương Linh	Nữ
1035	51.01.701.070	Nguyễn Lê Nhật Linh	Nữ
1036	51.01.701.071	Nguyễn Phương Linh	Nữ

1037	51.01.701.072	Phạm Nguyễn Hồng Lực	Nam
1038	51.01.701.074	Trần Nguyễn Khánh Ly	Nữ
1039	51.01.701.075	Lê Nguyễn Hoàng Mai	Nữ
1040	51.01.701.076	Ngô Tuệ Mẫn	Nữ
1041	51.01.701.077	Trần Tuệ Mẫn	Nữ
1042	51.01.701.078	Hoàng Bình Minh	Nữ
1043	51.01.701.080	Nguyễn Anh Minh	Nam
1044	51.01.701.081	Nguyễn Hoàng Ánh Minh	Nữ
1045	51.01.701.082	Lý Hoàng Trà My	Nữ
1046	51.01.701.083	Nông Lê Kiều My	Nữ
1047	51.01.701.084	Phạm Hà My	Nữ
1048	51.01.701.085	Y Nakô Êñuôl	Nam
1049	51.01.701.086	Lê Nguyễn Quỳnh Nga	Nữ
1050	51.01.701.087	Trần Tuyết Nga	Nữ
1051	51.01.701.088	Đặng Thanh Ngân	Nữ
1052	51.01.701.089	Đổng Thảo Nghi	Nữ
1053	51.01.701.090	Lê Gia Nghi	Nữ
1054	51.01.701.091	Phạm Vô Phương Nghi	Nữ
1055	51.01.701.092	Bùi Tổng Hiếu Nghĩa	Nam
1056	51.01.701.093	Ngô Hiếu Nghĩa	Nam
1057	51.01.701.094	Trần Trọng Nghĩa	Nam
1058	51.01.701.095	Hoàng Thanh Ngọc	Nữ
1059	51.01.701.096	Lê Bảo Ngọc	Nữ
1060	51.01.701.097	Lê Ngọc	Nữ
1061	51.01.701.098	Tăng Mỹ Ngọc	Nữ
1062	51.01.701.099	Vũ Hoàng Ngọc	Nữ
1063	51.01.701.100	Doãn Bá Khánh Nguyên	Nam
1064	51.01.701.101	Hồ Sương Thảo Nguyên	Nữ
1065	51.01.701.102	Lương Thảo Nguyên	Nữ
1066	51.01.701.103	Nguyễn Hạnh Nguyên	Nữ
1067	51.01.701.104	Nguyễn Phan Phúc Nguyên	Nữ
1068	51.01.701.105	Phan Trung Nguyên	Nam
1069	51.01.701.106	Tăng Phúc Nguyên	Nam
1070	51.01.701.107	Trần Hạnh Nguyên	Nữ
1071	51.01.701.108	Trần Thị Thảo Nguyên	Nữ
1072	51.01.701.109	Phạm Huỳnh Phúc Nhân	Nam
1073	51.01.701.110	Bùi Phạm Trà Nhi	Nữ
1074	51.01.701.111	Đinh Ý Nhi	Nữ
1075	51.01.701.112	Lê Ngọc Nhi	Nữ
1076	51.01.701.113	Ngô Quỳnh Nhi	Nữ
1077	51.01.701.114	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ
1078	51.01.701.115	Phạm Thùy Nhi	Nữ
1079	51.01.701.116	Nguyễn Lê An Nhiên	Nữ
1080	51.01.701.117	Tô Ngọc An Nhiên	Nữ
1081	51.01.701.118	Dương Hạo Như	Nữ
1082	51.01.701.120	Nguyễn Lê Ninh	Nữ
1083	51.01.701.122	Đặng Lê Hải Phúc	Nam
1084	51.01.701.123	Trần Hữu Phúc	Nam

1085	51.01.701.124	Võ Hoàng Diễm Phúc	Nữ
1086	51.01.701.126	Nguyễn Mai Phương	Nữ
1087	51.01.701.127	Nguyễn Quỳnh Phương	Nữ
1088	51.01.701.128	Nguyễn Trương Nam Phương	Nữ
1089	51.01.701.129	Trần Huệ Phương	Nữ
1090	51.01.701.130	Phạm Minh Quang	Nam
1091	51.01.701.131	Nguyễn Đình Minh Quốc	Nam
1092	51.01.701.132	Trang Sĩ Quý	Nam
1093	51.01.701.133	Phạm Huỳnh Tú Quyên	Nữ
1094	51.01.701.134	Lê Ngô Trúc Quỳnh	Nữ
1095	51.01.701.136	Phạm Trần Mỹ Quỳnh	Nữ
1096	51.01.701.137	Vũ Thúy Quỳnh	Nữ
1097	51.01.701.138	Lê Anh Tài	Nam
1098	51.01.701.139	Lê Khắc Tài	Nam
1099	51.01.701.141	Đặng Lạc Tân	Nam
1100	51.01.701.142	Lê Phước Thái	Nam
1101	51.01.701.143	Lê Nguyễn Xuân Thanh	Nữ
1102	51.01.701.144	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ
1103	51.01.701.145	Nguyễn Gia Thịnh	Nam
1104	51.01.701.146	Lâm Kim Thoa	Nữ
1105	51.01.701.147	Đỗ Đan Thục	Nữ
1106	51.01.701.148	Trương Nữ Xuân Thủy	Nữ
1107	51.01.701.149	Đàng Thị Vĩnh Thụy	Nữ
1108	51.01.701.150	Nguyễn Anh Minh Thư	Nữ
1109	51.01.701.151	Nguyễn Anh Thư	Nữ
1110	51.01.701.152	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nữ
1111	51.01.701.153	Trần Huỳnh Anh Thư	Nữ
1112	51.01.701.154	Nguyễn Quỳnh Thy	Nữ
1113	51.01.701.155	Lê Thái Trung Tín	Nam
1114	51.01.701.156	Lê Thị Diệu Trang	Nữ
1115	51.01.701.157	Nguyễn Hoàng Bảo Trâm	Nữ
1116	51.01.701.158	Võ Trần Thiên Trí	Nam
1117	51.01.701.159	Nguyễn Thị Thu Trinh	Nữ
1118	51.01.701.160	Đoàn Thanh Trúc	Nữ
1119	51.01.701.161	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ
1120	51.01.701.162	Cao Đình Hiếu Trung	Nam
1121	51.01.701.163	Nguyễn Thành Trung	Nam
1122	51.01.701.164	Phạm Đỗ Tuệ	Nam
1123	51.01.701.165	Lê Anh Vinh	Nam
1124	51.01.701.166	Nguyễn Ngọc Anh Vy	Nữ
1125	51.01.701.167	Trần Hà Tường Vy	Nữ
1126	51.01.701.169	Lê Như Ý	Nữ
1127	51.01.701.170	Trương Thị Kim Yến	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG NGA, MÃ NGÀNH: 7140232			
1128	51.01.702.001	Hoàng Thị Minh An	Nữ
1129	51.01.702.002	Nguyễn Hoàng An	Nam
1130	51.01.702.003	Văn Thị Thanh Bình	Nữ
1131	51.01.702.004	Đặng Tất Dân	Nam

1132	51.01.702.005	Nguyễn Thị Thùy Dương	Nữ
1133	51.01.702.006	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ
1134	51.01.702.007	Lê Nguyên Khang	Nam
1135	51.01.702.008	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ
1136	51.01.702.010	Nguyễn Hoàng Nam	Nam
1137	51.01.702.011	Cù Hoàng Kim Ngân	Nữ
1138	51.01.702.012	Huỳnh Thu Ngân	Nữ
1139	51.01.702.014	Phạm Nữ Hoài Ngân	Nữ
1140	51.01.702.015	Nguyễn Gia Phúc Bảo Ngọc	Nữ
1141	51.01.702.016	Hoàng Thị Thủy Nguyên	Nữ
1142	51.01.702.017	Nguyễn Lê Thiên Phúc	Nữ
1143	51.01.702.019	Nguyễn Anh Thư	Nữ
1144	51.01.702.020	Nguyễn Thái Minh Thư	Nữ
1145	51.01.702.022	Trương Thảo Trân	Nữ
1146	51.01.702.023	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ
1147	51.01.702.024	Mai Tuấn Tú	Nam
1148	51.01.702.025	Đặng Ngọc Phương Vy	Nữ
1149	51.01.702.026	Nguyễn Ngô Thanh Vy	Nữ
1150	51.01.702.027	Phạm Hồ Nhật Yên	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP, MÃ NGÀNH: 7140233			
1151	51.01.703.001	Đặng Nguyễn Nam Anh	Nam
1152	51.01.703.004	Ngô Thành Đạt	Nam
1153	51.01.703.005	Hoàng Diễm Hạnh	Nữ
1154	51.01.703.007	Tạ Hoàng Hân	Nữ
1155	51.01.703.008	Nguyễn Duy Khang	Nam
1156	51.01.703.009	Nguyễn Duy Khánh	Nam
1157	51.01.703.010	Phạm Hoàng Lâm	Nam
1158	51.01.703.012	Đỗ Huỳnh Linh	Nữ
1159	51.01.703.013	Trần Gia Linh	Nữ
1160	51.01.703.014	Cao Thị Yến Linh	Nữ
1161	51.01.703.015	Lê Nguyễn Xuân Mai	Nữ
1162	51.01.703.016	Hoàng Phương Nga	Nữ
1163	51.01.703.017	Trần Thị Tố Ngân	Nữ
1164	51.01.703.020	Nguyễn Ngô Thiện Nhân	Nam
1165	51.01.703.021	Cao Ngọc Nhi	Nữ
1166	51.01.703.022	Huỳnh Nguyễn Khánh Nhi	Nữ
1167	51.01.703.023	Đoàn Trần Song Phúc	Nữ
1168	51.01.703.025	Nguyễn Minh Quang	Nam
1169	51.01.703.027	Nguyễn Phúc Thành	Nam
1170	51.01.703.028	Nguyễn Đăng Xuân Thủy	Nữ
1171	51.01.703.031	Huỳnh Minh Tuệ	Nữ
1172	51.01.703.032	Nguyễn Thị Thanh Vân	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC, MÃ NGÀNH: 7140234			
1173	51.01.704.001	Đoàn Hà An	Nữ
1174	51.01.704.002	Trần Ngọc Ánh	Nữ
1175	51.01.704.004	Lê Đình Quốc Hưng	Nam
1176	51.01.704.005	Dương Ngọc Ánh Linh	Nữ
1177	51.01.704.006	Lê Thùy Linh	Nữ

1178	51.01.704.007	Nguyễn Mai Linh	Nữ
1179	51.01.704.009	Nguyễn Minh Ngọc	Nữ
1180	51.01.704.010	Phạm Như Ngọc	Nữ
1181	51.01.704.011	Đặng Hoàng Thảo Nguyên	Nữ
1182	51.01.704.012	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ
1183	51.01.704.013	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Nữ
1184	51.01.704.015	Nguyễn Trần Diệu Thái	Nữ
1185	51.01.704.016	Võ Kiến Thăng	Nam
1186	51.01.704.018	Đinh Thị Minh Thư	Nữ
1187	51.01.704.019	Nguyễn Đoàn Trang	Nữ
1188	51.01.704.021	Trương Quốc Việt	Nam
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, MÃ NGÀNH: 7140202			
1189	51.01.901.001	Nguyễn Thị Ngân Á	Nữ
1190	51.01.901.002	Bùi Thị Thái An	Nữ
1191	51.01.901.003	Nguyễn Khánh An	Nữ
1192	51.01.901.004	Đàm Văn Anh	Nữ
1193	51.01.901.005	Nguyễn Lê Phương Anh	Nữ
1194	51.01.901.006	Nguyễn Minh Anh	Nữ
1195	51.01.901.007	Phạm Lê Kỳ Anh	Nữ
1196	51.01.901.008	Phạm Minh Anh	Nữ
1197	51.01.901.009	Trần Vũ Thụy Anh	Nữ
1198	51.01.901.010	Lê Thị Hoàng Châu	Nữ
1199	51.01.901.011	Mai Minh Châu	Nữ
1200	51.01.901.012	Tăng Thụy Minh Châu	Nữ
1201	51.01.901.013	Lê Thị Phương Chi	Nữ
1202	51.01.901.014	Phạm Thị Kim Cương	Nữ
1203	51.01.901.015	Hán Thị Mỹ Dung	Nữ
1204	51.01.901.016	Phan Lê Tường Đoàn	Nữ
1205	51.01.901.017	Nguyễn Thị Thoại Giang	Nữ
1206	51.01.901.018	Phạm Thị Quỳnh Giang	Nữ
1207	51.01.901.019	Bùi Thị Thanh Hà	Nữ
1208	51.01.901.020	Kiều Thu Hà	Nữ
1209	51.01.901.021	Đinh Xuân Hạ	Nữ
1210	51.01.901.022	Trần Vũ Hạ	Nữ
1211	51.01.901.023	Đặng Khả Hân	Nữ
1212	51.01.901.024	Đoàn Ngọc Hân	Nữ
1213	51.01.901.025	Hồ Thị Hậu	Nữ
1214	51.01.901.026	Đỗ Thị Thu Hiền	Nữ
1215	51.01.901.027	Hứa Ngọc Minh Hiền	Nữ
1216	51.01.901.028	Nguyễn Thị Như Hiền	Nữ
1217	51.01.901.029	Nguyễn Lê Mỹ Hoa	Nữ
1218	51.01.901.030	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Nữ
1219	51.01.901.031	Điền Thị Thu Hoài	Nữ
1220	51.01.901.033	Trịnh Lê Cẩm Hoàn	Nữ
1221	51.01.901.034	Nguyễn Như Huế	Nữ
1222	51.01.901.035	Trần Quốc Huy	Nam
1223	51.01.901.037	Mạc Khánh Huyền	Nữ
1224	51.01.901.038	Ứng Thị Thu Huyền	Nữ

1225	51.01.901.039	Phùng Thị Ngọc Huyền	Nữ
1226	51.01.901.040	Đỗ Lan Hương	Nữ
1227	51.01.901.041	Phạm Huỳnh Hương	Nữ
1228	51.01.901.042	Trần Hải Ngọc Hương	Nữ
1229	51.01.901.044	Nguyễn Hồng Bảo Khanh	Nữ
1230	51.01.901.045	Võ Thị Ngân Khánh	Nữ
1231	51.01.901.046	Nguyễn Ngọc Đăng Khôi	Nam
1232	51.01.901.047	Huỳnh Thị Ánh Kiều	Nữ
1233	51.01.901.048	Lâm Thị Anh Kiều	Nữ
1234	51.01.901.049	Lưu Thạch Trúc Lam	Nữ
1235	51.01.901.050	Dương Ngọc Linh	Nữ
1236	51.01.901.051	Hà Thị Phương Linh	Nữ
1237	51.01.901.052	Lê Nguyễn Mai Linh	Nữ
1238	51.01.901.053	Lê Thị Thùy Linh	Nữ
1239	51.01.901.054	Nguyễn Hà Vy Linh	Nữ
1240	51.01.901.055	Nguyễn Khánh Linh	Nữ
1241	51.01.901.056	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ
1242	51.01.901.057	Trần Thị Thúy Linh	Nữ
1243	51.01.901.058	Nguyễn Xuân Lộc	Nam
1244	51.01.901.060	Đoàn Thị Cẩm Ly	Nữ
1245	51.01.901.061	Ngô Thị Ly	Nữ
1246	51.01.901.062	Phan Nguyễn Mai Ly	Nữ
1247	51.01.901.063	Đường Hoàng Mai	Nữ
1248	51.01.901.064	Hồ Tuyết Mai	Nữ
1249	51.01.901.065	Bá Thị Kim My	Nữ
1250	51.01.901.066	Nguyễn Ngô Hà My	Nữ
1251	51.01.901.068	Nguyễn Trà My	Nữ
1252	51.01.901.069	Vũ Trà My	Nữ
1253	51.01.901.070	Nguyễn Thanh Mỹ	Nữ
1254	51.01.901.071	Phạm Thị Ty Na	Nữ
1255	51.01.901.072	Hà Thúy Nga	Nữ
1256	51.01.901.073	Lê Nguyễn Quỳnh Nga	Nữ
1257	51.01.901.074	Quảng Nữ Thiên Nga	Nữ
1258	51.01.901.075	Dũng Thị Kim Ngân	Nữ
1259	51.01.901.076	Võ Nguyễn Kim Ngân	Nữ
1260	51.01.901.077	Cao Nguyễn Lâm Nghi	Nữ
1261	51.01.901.078	Đinh Dương Như Ngọc	Nữ
1262	51.01.901.079	Đinh Thị Tuyết Ngọc	Nữ
1263	51.01.901.080	Lê Thị Như Ngọc	Nữ
1264	51.01.901.081	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	Nữ
1265	51.01.901.082	Phạm Như Ngọc	Nữ
1266	51.01.901.083	Võ Thúy Ngọc	Nữ
1267	51.01.901.084	Hoàng Ngọc Thảo Nguyên	Nữ
1268	51.01.901.085	Thạch Thị Ái Nguyên	Nữ
1269	51.01.901.086	Nguyễn Mai Thanh Nhã	Nữ
1270	51.01.901.087	Nguyễn Thị Thanh Nhã	Nữ
1271	51.01.901.088	Nguyễn Thị Nhàn	Nữ
1272	51.01.901.089	Lê Thị An Nhân	Nữ

1273	51.01.901.090	Nguyễn Trọng Nhân	Nam
1274	51.01.901.091	Bình Thị Yên Nhi	Nữ
1275	51.01.901.092	Cao Yên Nhi	Nữ
1276	51.01.901.093	Hồ Nguyễn Yên Nhi	Nữ
1277	51.01.901.094	Huỳnh Yên Nhi	Nữ
1278	51.01.901.095	Lê Thị Yên Nhi	Nữ
1279	51.01.901.096	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	Nữ
1280	51.01.901.098	Võ Nguyễn Yên Nhi	Nữ
1281	51.01.901.099	Bùi Thị Phương Nhung	Nữ
1282	51.01.901.100	Bùi Trần Tâm Như	Nữ
1283	51.01.901.101	Đặng Mai Như	Nữ
1284	51.01.901.102	Lâm Võ Thị Huỳnh Như	Nữ
1285	51.01.901.103	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ
1286	51.01.901.104	Nguyễn Trần Quỳnh Như	Nữ
1287	51.01.901.105	Võ Ngọc Quỳnh Như	Nữ
1288	51.01.901.106	Trần Thị Như Phúc	Nữ
1289	51.01.901.107	Lê Tiểu Phụng	Nữ
1290	51.01.901.108	Đỗ Mai Phương	Nữ
1291	51.01.901.109	Lương Ngọc Bảo Phương	Nữ
1292	51.01.901.110	Vì Ngọc Quang	Nam
1293	51.01.901.111	Nguyễn Hồng Quân	Nam
1294	51.01.901.112	Nguyễn Như Quỳnh	Nữ
1295	51.01.901.113	Trương Ngọc Như Quỳnh	Nữ
1296	51.01.901.114	Trương Châu Rím	Nữ
1297	51.01.901.115	Lương Thị Khánh Tâm	Nữ
1298	51.01.901.116	Võ Phương Thanh	Nữ
1299	51.01.901.117	Phan Thị Thanh Thảo	Nữ
1300	51.01.901.118	Trần Phương Thảo	Nữ
1301	51.01.901.119	Nguyễn Lâm Thiên	Nam
1302	51.01.901.120	Trương Thị Anh Thơ	Nữ
1303	51.01.901.121	Trần Thị Thu	Nữ
1304	51.01.901.122	Bùi Thị Thủy	Nữ
1305	51.01.901.124	Thạch Thái Minh Thùy	Nữ
1306	51.01.901.125	Tala Thị Thủy	Nữ
1307	51.01.901.126	Lê Lâm Thụy	Nữ
1308	51.01.901.127	Lê Anh Thư	Nữ
1309	51.01.901.128	Lê Bảo Anh Thư	Nữ
1310	51.01.901.129	Nguyễn Minh Thư	Nữ
1311	51.01.901.130	Thân Anh Thư	Nữ
1312	51.01.901.131	Trần Minh Thư	Nữ
1313	51.01.901.132	Trần Ngọc Minh Thư	Nữ
1314	51.01.901.133	Trần Nguyễn Song Thương	Nữ
1315	51.01.901.134	Nguyễn Trần Kim Thy	Nữ
1316	51.01.901.135	Nguyễn Kim Tiên	Nữ
1317	51.01.901.136	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ
1318	51.01.901.137	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	Nữ
1319	51.01.901.138	Phan Thanh Trà	Nữ
1320	51.01.901.139	Bùi Thị Thu Trang	Nữ

1321	51.01.901.142	Vương Ngọc Phương Trang	Nữ
1322	51.01.901.143	Dương Thị Bảo Trâm	Nữ
1323	51.01.901.144	Lữ Thị Ngọc Trâm	Nữ
1324	51.01.901.145	Lê Bảo Trâm	Nữ
1325	51.01.901.146	Nguyễn Hải Trâm	Nữ
1326	51.01.901.147	Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	Nữ
1327	51.01.901.148	Nguyễn Huyền Trân	Nữ
1328	51.01.901.149	Ngô Thùy Trinh	Nữ
1329	51.01.901.150	Nguyễn Lê Phương Trinh	Nữ
1330	51.01.901.151	Lưu Thị Thanh Trúc	Nữ
1331	51.01.901.152	Trần Thị Thủy Trúc	Nữ
1332	51.01.901.153	Trần Cẩm Tú	Nữ
1333	51.01.901.154	Nguyễn Thanh Tuyền	Nữ
1334	51.01.901.155	Đặng Kim Uyên	Nữ
1335	51.01.901.156	Hứa Hoàng Thảo Uyên	Nữ
1336	51.01.901.157	Phan Thị Thảo Uyên	Nữ
1337	51.01.901.158	Dương Nguyễn Thanh Vân	Nữ
1338	51.01.901.159	Phạm Hạnh Phong Vân	Nữ
1339	51.01.901.160	Phạm Lê Khánh Vân	Nữ
1340	51.01.901.161	Trần Thị Kim Vân	Nữ
1341	51.01.901.162	Đoàn Lâm Khả Vy	Nữ
1342	51.01.901.163	Huỳnh Thanh Vy	Nữ
1343	51.01.901.164	Lâm Ngọc Vy	Nữ
1344	51.01.901.165	Ngô Vũ Nhật Vy	Nữ
1345	51.01.901.166	Nguyễn Phương Vy	Nữ
1346	51.01.901.168	Võ Thanh Vy	Nữ
1347	51.01.901.170	Trương Thị Thanh Xuân	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH: 7140201			
1348	51.01.902.002	Bùi Thị Phương Anh	Nữ
1349	51.01.902.003	Hồng Tú Anh	Nữ
1350	51.01.902.004	Nguyễn Đoàn Ngọc Anh	Nữ
1351	51.01.902.005	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ
1352	51.01.902.006	Quách Mỹ Anh	Nữ
1353	51.01.902.007	Thạch Ngô Quỳnh Anh	Nữ
1354	51.01.902.008	Trần Thị Minh Anh	Nữ
1355	51.01.902.009	Trần Vân Anh	Nữ
1356	51.01.902.010	Võ Đăng Hoàng Anh	Nữ
1357	51.01.902.011	Đinh Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ
1358	51.01.902.012	Nguyễn Lê Ngọc Ánh	Nữ
1359	51.01.902.013	Nguyễn Thị Ngọc Băng	Nữ
1360	51.01.902.014	Nguyễn Thị Tuyết Băng	Nữ
1361	51.01.902.015	Nguyễn Trần Khánh Băng	Nữ
1362	51.01.902.016	Phạm Tuyết Băng	Nữ
1363	51.01.902.017	Lê Phan Ngọc Minh Châu	Nữ
1364	51.01.902.018	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nữ
1365	51.01.902.019	Nguyễn Sĩ Đan Châu	Nữ
1366	51.01.902.021	Võ Thị Kiều Châu	Nữ
1367	51.01.902.022	Cao Kiều Diễm	Nữ

1368	51.01.902.023	Phạm Huyền Diệu	Nữ
1369	51.01.902.024	Lê Nguyễn Khánh Du	Nữ
1370	51.01.902.025	Trần Thị Dung	Nữ
1371	51.01.902.026	Hồ Thị Mỹ Duyên	Nữ
1372	51.01.902.029	Phạm Thị Mỹ Duyên	Nữ
1373	51.01.902.030	Thị Duyên	Nữ
1374	51.01.902.031	Võ Kỳ Duyên	Nữ
1375	51.01.902.033	Võ Thái Thùy Dương	Nữ
1376	51.01.902.034	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Nữ
1377	51.01.902.037	Lâm Thị Mỹ Hạnh	Nữ
1378	51.01.902.038	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ
1379	51.01.902.040	Đinh Bảo Hân	Nữ
1380	51.01.902.041	Lê Gia Hân	Nữ
1381	51.01.902.042	Nguyễn Ngọc Gia Hân	Nữ
1382	51.01.902.043	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ
1383	51.01.902.044	Trần Gia Hân	Nữ
1384	51.01.902.045	Trần Nguyễn Minh Hân	Nữ
1385	51.01.902.046	Vũ Gia Hân	Nữ
1386	51.01.902.047	Phạm Lê Thảo Hiền	Nữ
1387	51.01.902.048	Huỳnh Thị Mỹ Hòa	Nữ
1388	51.01.902.049	Lâm Nhật Hồng	Nữ
1389	51.01.902.050	Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ
1390	51.01.902.051	Lăng Thị Thu Huệ	Nữ
1391	51.01.902.052	Võ Thị Thanh Huyền	Nữ
1392	51.01.902.053	Cao Thị Thu Huyền	Nữ
1393	51.01.902.055	Biện Như Huỳnh	Nữ
1394	51.01.902.056	Dương Đỗ Kim Hương	Nữ
1395	51.01.902.057	Lưu Lê Quỳnh Hương	Nữ
1396	51.01.902.058	Thọ Kim Vinh Khánh	Nữ
1397	51.01.902.059	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	Nữ
1398	51.01.902.060	Tạ Thị Thanh Lan	Nữ
1399	51.01.902.061	Thạch Thị Sô Ma Lê	Nữ
1400	51.01.902.062	Hồ Mỹ Lệ	Nữ
1401	51.01.902.063	Hoàng Mai Linh	Nữ
1402	51.01.902.064	Huỳnh Lê Phương Linh	Nữ
1403	51.01.902.065	Lê Thị Khánh Linh	Nữ
1404	51.01.902.066	Nguyễn Ngọc Linh	Nữ
1405	51.01.902.067	Nguyễn Thị Khánh Linh	Nữ
1406	51.01.902.068	Trần Thị Kiều Linh	Nữ
1407	51.01.902.069	Vũ Thị Thùy Linh	Nữ
1408	51.01.902.070	Hà Thị Đức Loan	Nữ
1409	51.01.902.071	Lê Thị Bích Ly	Nữ
1410	51.01.902.072	Nguyễn Huỳnh Ca Ly	Nữ
1411	51.01.902.073	Phan Hồ Lưu Ly	Nữ
1412	51.01.902.074	Đồng Thị Hương Lý	Nữ
1413	51.01.902.075	Sơn Thị Hoài Dạ Lý	Nữ
1414	51.01.902.076	Võ Ngọc Lý	Nữ
1415	51.01.902.077	Lê Thị Tuyết Mai	Nữ

1416	51.01.902.078	Hứa Lê Kim My	Nữ
1417	51.01.902.079	Lê Thị Diễm My	Nữ
1418	51.01.902.080	Lưu Trà My	Nữ
1419	51.01.902.082	Mông Thị Hằng Nga	Nữ
1420	51.01.902.083	Lương Thị Kim Ngân	Nữ
1421	51.01.902.084	Ngô Nguyễn Thanh Ngân	Nữ
1422	51.01.902.085	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	Nữ
1423	51.01.902.086	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	Nữ
1424	51.01.902.087	Nguyễn Ngọc Xuân Ngân	Nữ
1425	51.01.902.088	Nguyễn Thị Mỹ Ngân	Nữ
1426	51.01.902.089	Nguyễn Thạch Minh Ngân	Nữ
1427	51.01.902.090	Phan Thị Ngân	Nữ
1428	51.01.902.091	Trần Thị Thúy Ngân	Nữ
1429	51.01.902.092	Trịnh Lâm Thanh Ngân	Nữ
1430	51.01.902.093	Viên Ngọc Thanh Ngân	Nữ
1431	51.01.902.094	Võ Nguyễn Kim Ngân	Nữ
1432	51.01.902.096	Nguyễn Phương Nghi	Nữ
1433	51.01.902.098	Lê Trung Nghĩa	Nam
1434	51.01.902.099	Hồ Lê Mỹ Ngọc	Nữ
1435	51.01.902.100	Hà Bảo Ngọc	Nữ
1436	51.01.902.101	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ
1437	51.01.902.102	Nguyễn Thị Như Ngọc	Nữ
1438	51.01.902.103	Nguyễn Thanh Ngọc	Nữ
1439	51.01.902.104	Trần Như Ngọc	Nữ
1440	51.01.902.105	Trần Trương Bảo Ngọc	Nữ
1441	51.01.902.106	Đỗ Thảo Nguyên	Nữ
1442	51.01.902.107	La Thảo Nguyên	Nữ
1443	51.01.902.108	Lư Phương Thảo Nguyên	Nữ
1444	51.01.902.109	Võ Nguyễn Hạnh Nguyên	Nữ
1445	51.01.902.110	Trần Thị Nguyệt	Nữ
1446	51.01.902.111	Đỗ Yến Nhi	Nữ
1447	51.01.902.112	Đinh Thị Kiều Nhi	Nữ
1448	51.01.902.113	Hồ Quỳnh Nhi	Nữ
1449	51.01.902.115	Nguyễn Hoàng Uyên Nhi	Nữ
1450	51.01.902.116	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ
1451	51.01.902.117	Nguyễn Lê Mai Nhi	Nữ
1452	51.01.902.118	Phan Thị Yến Nhi	Nữ
1453	51.01.902.119	Phạm Lê Yến Nhi	Nữ
1454	51.01.902.121	Thanh Thị Yến Nhi	Nữ
1455	51.01.902.122	Trương Thị Yến Nhi	Nữ
1456	51.01.902.123	Đỗ Thị Bích Nhung	Nữ
1457	51.01.902.124	Lê Cẩm Nhung	Nữ
1458	51.01.902.125	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ
1459	51.01.902.126	Cao Hồ Ngọc Quỳnh Như	Nữ
1460	51.01.902.127	Đinh Thị Ai Như	Nữ
1461	51.01.902.128	Hồ Nguyễn Quỳnh Như	Nữ
1462	51.01.902.129	Lâm Ngọc Thảo Như	Nữ
1463	51.01.902.130	Lê Khánh Kiều Như	Nữ

1464	51.01.902.131	Lê Nguyễn Quỳnh Như	Nữ
1465	51.01.902.133	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ
1466	51.01.902.135	Trần Huỳnh Như	Nữ
1467	51.01.902.136	Văn Ngọc Quỳnh Như	Nữ
1468	51.01.902.138	Lê Phương Kiều Oanh	Nữ
1469	51.01.902.139	Nguyễn Quỳnh Oanh	Nữ
1470	51.01.902.140	Trịnh Hoàng Oanh	Nữ
1471	51.01.902.141	H' Phê Ra Aýn	Nữ
1472	51.01.902.142	Lê Thị Hồng Phúc	Nữ
1473	51.01.902.144	Quách Võ Cẩm Phụng	Nữ
1474	51.01.902.145	Trần Minh Phương	Nữ
1475	51.01.902.146	Đỗ Thị Ngọc Phượng	Nữ
1476	51.01.902.147	Trà Thị Bích Phượng	Nữ
1477	51.01.902.148	Tạ Thị Ngọc Quý	Nữ
1478	51.01.902.149	Chu Tú Quyên	Nữ
1479	51.01.902.151	Nguyễn Thị Nhã Quyên	Nữ
1480	51.01.902.152	Nguyễn Trần Phương Quyên	Nữ
1481	51.01.902.153	Trần Lễ Quyên	Nữ
1482	51.01.902.154	Lê Nguyễn Như Quỳnh	Nữ
1483	51.01.902.155	Nguyễn Ngọc Khánh Quỳnh	Nữ
1484	51.01.902.156	Nguyễn Nhật Quỳnh	Nữ
1485	51.01.902.157	Trần Nguyễn Ánh Quỳnh	Nữ
1486	51.01.902.158	Trịnh Thị Phương Quỳnh	Nữ
1487	51.01.902.159	Ka E Ly Sa	Nữ
1488	51.01.902.160	Lại Thị Thu Sương	Nữ
1489	51.01.902.161	Bùi Thanh Tâm	Nữ
1490	51.01.902.162	Phạm Thanh Tâm	Nữ
1491	51.01.902.163	Cổ Đoàn Trúc Thanh	Nữ
1492	51.01.902.164	Huỳnh Thị Ngọc Thanh	Nữ
1493	51.01.902.165	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ
1494	51.01.902.166	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ
1495	51.01.902.168	Võ Thị Yên Thảo	Nữ
1496	51.01.902.169	Đỗ Hoàng Thi	Nữ
1497	51.01.902.170	Nguyễn Thị Hoàng Thơ	Nữ
1498	51.01.902.171	Nguyễn Thị Diễm Thu	Nữ
1499	51.01.902.173	Võ Trần Hồng Thu	Nữ
1500	51.01.902.174	Đào Phương Thùy	Nữ
1501	51.01.902.175	Hoàng Thị Thu Thùy	Nữ
1502	51.01.902.178	Bùi Hoàng Minh Thư	Nữ
1503	51.01.902.179	Hồng Hoàng Thư	Nữ
1504	51.01.902.181	Lê Thị Minh Thư	Nữ
1505	51.01.902.183	Nguyễn Ngọc Thư	Nữ
1506	51.01.902.184	Nguyễn Trung Thiên Thư	Nữ
1507	51.01.902.185	Phạm Trương Anh Thư	Nữ
1508	51.01.902.186	Ta Ya Ma Thư	Nữ
1509	51.01.902.187	Trần Lê Anh Thư	Nữ
1510	51.01.902.188	Vũ Huỳnh Gia Thư	Nữ
1511	51.01.902.189	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ

1512	51.01.902.190	Trần Thị Cẩm Tiên	Nữ
1513	51.01.902.191	Trần Thị Bích Tiên	Nữ
1514	51.01.902.192	Trần Thị Gia Tiên	Nữ
1515	51.01.902.193	Vì Thị Thanh Tình	Nữ
1516	51.01.902.194	Bùi Thị Thùy Trang	Nữ
1517	51.01.902.195	Chu Thị Huyền Trang	Nữ
1518	51.01.902.196	Huỳnh Thị Thùy Trang	Nữ
1519	51.01.902.197	Lương Thị Thùy Trang	Nữ
1520	51.01.902.198	Phan Thị Quỳnh Trang	Nữ
1521	51.01.902.199	Phạm Ngọc Gia Trang	Nữ
1522	51.01.902.200	Phạm Thị Minh Trang	Nữ
1523	51.01.902.201	Trần Thị Thùy Trang	Nữ
1524	51.01.902.203	Nguyễn Lương Bảo Trâm	Nữ
1525	51.01.902.204	Phạm Nguyễn Tuyết Trâm	Nữ
1526	51.01.902.205	Tô Nguyễn Mỹ Trâm	Nữ
1527	51.01.902.206	Võ Thị Quỳnh Trâm	Nữ
1528	51.01.902.207	Lý Thị Huyền Trân	Nữ
1529	51.01.902.208	Trần Huyền Trân	Nữ
1530	51.01.902.209	Châu Thị Mai Trinh	Nữ
1531	51.01.902.210	Huỳnh Thị Kiều Trinh	Nữ
1532	51.01.902.212	Võ Nguyễn Kiều Trinh	Nữ
1533	51.01.902.215	Lưu Thị Thảo Tuyền	Nữ
1534	51.01.902.216	Nguyễn Trần Bích Tuyền	Nữ
1535	51.01.902.217	Lương Thị Tuyền	Nữ
1536	51.01.902.218	Trần Ánh Tuyết	Nữ
1537	51.01.902.219	Nguyễn Thị Hoa Tư	Nữ
1538	51.01.902.220	Lưu Bá Nữ Gia Tường	Nữ
1539	51.01.902.222	Hoàng Thị Thu Uyên	Nữ
1540	51.01.902.223	Huỳnh Thị Bảo Uyên	Nữ
1541	51.01.902.224	Lê Trần Nhã Uyên	Nữ
1542	51.01.902.225	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ
1543	51.01.902.226	Nguyễn Thị Uyên	Nữ
1544	51.01.902.227	Phạm Song Uyên	Nữ
1545	51.01.902.228	Phùng Thảo Uyên	Nữ
1546	51.01.902.229	Trương Nguyễn Ngọc Uyên	Nữ
1547	51.01.902.230	Phạm Thị Thanh Vân	Nữ
1548	51.01.902.231	Đặng Nguyễn Tường Vi	Nữ
1549	51.01.902.232	Võ Thị Quỳnh Hương	Nữ
1550	51.01.902.233	Huỳnh Vũ Thảo Vy	Nữ
1551	51.01.902.234	Lê Ngọc Thảo Vy	Nữ
1552	51.01.902.236	Lê Nguyễn Thảo Vy	Nữ
1553	51.01.902.238	Nguyễn Lê Hoàng Vy	Nữ
1554	51.01.902.239	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	Nữ
1555	51.01.902.240	Nguyễn Ngọc Khánh Vy	Nữ
1556	51.01.902.241	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	Nữ
1557	51.01.902.242	Nguyễn Phương Vy	Nữ
1558	51.01.902.243	Nguyễn Phương Vy	Nữ
1559	51.01.902.244	Phạm Thanh Vy	Nữ

1560	51.01.902.245	Phạm Yến Vy	Nữ
1561	51.01.902.246	Trần Thị Kiều Vy	Nữ
1562	51.01.902.247	Trần Thị Thảo Vy	Nữ
1563	51.01.902.248	Trần Thúy Vy	Nữ
1564	51.01.902.249	Điền Thị Mi Xa	Nữ
1565	51.01.902.250	Huỳnh Thị Hoa Xiêm	Nữ
1566	51.01.902.251	Huỳnh Ngọc Như Ý	Nữ
1567	51.01.902.252	Nguyễn Thị Ngọc Ý	Nữ
1568	51.01.902.253	Trần Thị Như Ý	Nữ
1569	51.01.902.254	Đặng Thị Kim Yên	Nữ
1570	51.01.902.255	Hoàng Kim Tiểu Yên	Nữ
1571	51.01.902.256	Lê Đình Hoàng Yên	Nữ
1572	51.01.902.257	Nguyễn Kim Ngân	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, MÃ NGÀNH: 7140206			
1573	51.01.903.001	Đậu Nguyễn Quỳnh Anh	Nữ
1574	51.01.903.002	Nguyễn Hoàng Lan Anh	Nữ
1575	51.01.903.003	Lê Tuấn Bảo	Nam
1576	51.01.903.004	Kim Thái Bình	Nam
1577	51.01.903.005	Trần Thanh Duy	Nam
1578	51.01.903.006	Lê Thành Long Giang	Nam
1579	51.01.903.007	Trần Diễm Hà	Nữ
1580	51.01.903.008	Lê Nhật Hào	Nam
1581	51.01.903.009	Hồ Hữu Hoàng	Nam
1582	51.01.903.010	Huỳnh Nhật Huy	Nam
1583	51.01.903.011	Nguyễn Trần Hữu Huy	Nam
1584	51.01.903.012	Phan Quốc Bảo Huy	Nam
1585	51.01.903.013	Trần Lê Huy	Nam
1586	51.01.903.014	Trần Phát Huy	Nam
1587	51.01.903.015	Huỳnh Khánh Hưng	Nam
1588	51.01.903.016	Lê Trần Bảo Khang	Nam
1589	51.01.903.017	Bùi Lê Minh Khoa	Nam
1590	51.01.903.018	Nguyễn Bảo Long	Nam
1591	51.01.903.021	Ngô Đình Phong	Nam
1592	51.01.903.022	Nguyễn Văn Phong	Nam
1593	51.01.903.023	Lâm Đại Phú	Nam
1594	51.01.903.024	Nguyễn Thanh Quan	Nam
1595	51.01.903.025	Phan Minh Quân	Nam
1596	51.01.903.026	Nguyễn Thành Sang	Nam
1597	51.01.903.027	Trịnh Đình Sơn	Nam
1598	51.01.903.028	K' Suy	Nam
1599	51.01.903.029	Trần Anh Tài	Nam
1600	51.01.903.030	Lê Minh Thành	Nam
1601	51.01.903.031	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Nữ
1602	51.01.903.032	Keo Thịnh	Nam
1603	51.01.903.034	Phan Mỹ Thy	Nữ
1604	51.01.903.035	Trần Nguyễn Mỹ Tiên	Nữ
1605	51.01.903.036	Trương Huỳnh Minh Trí	Nam
1606	51.01.903.037	Nguyễn Minh Triết	Nam

1607	51.01.903.038	Trần Trinh	Nam
1608	51.01.903.039	Nguyễn Trung Trực	Nam
1609	51.01.903.040	Nguyễn Mạnh Tuấn	Nam
1610	51.01.903.041	Lý Thanh Vân	Nữ
1611	51.01.903.042	Nguyễn Đăng Vỹ	Nam
1612	51.01.903.043	Nguyễn Bùi Như Ý	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT, MÃ NGÀNH: 7140203			
1613	51.01.904.001	Lê Phạm Ngọc Anh	Nữ
1614	51.01.904.002	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ
1615	51.01.904.003	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Nữ
1616	51.01.904.004	Nguyễn Thị Kim Anh	Nữ
1617	51.01.904.005	Nguyễn Tuấn Anh	Nam
1618	51.01.904.006	Cao Thị Ngọc Anh	Nữ
1619	51.01.904.007	Trần Khánh Băng	Nam
1620	51.01.904.008	Đỗ Ngọc Bích	Nữ
1621	51.01.904.009	Đoàn Hồng Cường	Nam
1622	51.01.904.010	Phùng Thị Thùy Dung	Nữ
1623	51.01.904.011	Nguyễn Thị Thúy Duy	Nữ
1624	51.01.904.012	Phạm Thị Trà Giang	Nữ
1625	51.01.904.013	Trần Thị Hương Giang	Nữ
1626	51.01.904.014	Nguyễn Anh Hào	Nam
1627	51.01.904.015	Đỗ Hồng Bảo Hân	Nữ
1628	51.01.904.016	Hồ Huỳnh Hân	Nữ
1629	51.01.904.017	Trần Mỹ Hân	Nữ
1630	51.01.904.018	Nguyễn Bá Huy	Nam
1631	51.01.904.019	Lý Thị Khánh Huyền	Nữ
1632	51.01.904.020	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ
1633	51.01.904.021	Hứa Thị Thu Hường	Nữ
1634	51.01.904.022	Lê Trần Hoài Khang	Nam
1635	51.01.904.023	Võ Nguyên Khang	Nam
1636	51.01.904.024	Đinh Thị Hiền Lan	Nữ
1637	51.01.904.025	Đỗ Tạ Khánh Linh	Nữ
1638	51.01.904.026	Hồ Thị Linh	Nữ
1639	51.01.904.030	Nguyễn Hoàng Long	Nam
1640	51.01.904.031	Trương Kỳ Long	Nam
1641	51.01.904.033	Nguyễn Thị Trà My	Nữ
1642	51.01.904.034	Trần Nguyễn Ly Na	Nữ
1643	51.01.904.035	Lâm Kim Ngân	Nữ
1644	51.01.904.036	Võ Thị Minh Ngân	Nữ
1645	51.01.904.037	Trần Thị Hồng Ngọc	Nữ
1646	51.01.904.038	Hoàng Ánh Nhật	Nữ
1647	51.01.904.039	Huỳnh Ngọc Yến Nhi	Nữ
1648	51.01.904.040	Lê Thị Yên Nhi	Nữ
1649	51.01.904.041	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ
1650	51.01.904.042	Trần Thị Hồng Nương	Nữ
1651	51.01.904.043	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ
1652	51.01.904.045	Nguyễn Thanh Tân	Nam
1653	51.01.904.046	Nguyễn Thị Thu Thảo	Nữ

1654	51.01.904.047	Lê Thị Thu	Nữ
1655	51.01.904.048	Võ Thị Thu	Nữ
1656	51.01.904.049	Nguyễn Anh Thư	Nữ
1657	51.01.904.050	Nguyễn Phúc Anh Thư	Nữ
1658	51.01.904.052	Huỳnh Ngọc Thùy Trâm	Nữ
1659	51.01.904.053	Thạch Minh Trí	Nam
1660	51.01.904.054	Ngô Hồng Tú	Nữ
1661	51.01.904.055	Trần Thị Thu Uyên	Nữ
1662	51.01.904.056	Nguyễn Thị Thanh Vy	Nữ
1663	51.01.904.057	Nguyễn Tường Vy	Nữ
1664	51.01.904.058	Trần Nguyễn Quỳnh Giao	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH, MÃ NGÀNH: 7140208			
1665	51.01.905.001	Vũ Thị An	Nữ
1666	51.01.905.002	Châu Đức Anh	Nam
1667	51.01.905.003	Nguyễn Thị Kiều Anh	Nữ
1668	51.01.905.004	Trần Thị Phương Anh	Nữ
1669	51.01.905.005	Trịnh Ngọc Anh	Nam
1670	51.01.905.006	Mai Ngô Tấn Dũng	Nam
1671	51.01.905.007	Lê Ngọc Duyên	Nữ
1672	51.01.905.008	Nguyễn Hoàng Thùy Dương	Nữ
1673	51.01.905.009	Võ An Khang	Nam
1674	51.01.905.010	Lý Nhân Kiệt	Nam
1675	51.01.905.011	Lê Tuyết Mai	Nữ
1676	51.01.905.012	Trần Trọng Nghĩa	Nam
1677	51.01.905.013	Ngô Nguyễn Mỹ Nhân	Nữ
1678	51.01.905.015	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Nữ
1679	51.01.905.016	Dương Hữu Phúc	Nam
1680	51.01.905.017	Lê Hùng Quân	Nam
1681	51.01.905.018	Bế Kiên Quốc	Nam
1682	51.01.905.019	Phạm Ngọc Quốc	Nam
1683	51.01.905.020	Phan Thành Thái	Nam
1684	51.01.905.021	Nguyễn Chí Thiên	Nam
1685	51.01.905.022	Nguyễn Hữu Thịnh	Nam
1686	51.01.905.023	Nguyễn Hữu Thuận	Nam
1687	51.01.905.024	Nguyễn Thị Thanh Thư	Nữ
1688	51.01.905.025	Võ Hà Anh Thư	Nữ
1689	51.01.905.026	Nguyễn Kim Tiến	Nữ
1690	51.01.905.027	Đặng Phương Trang	Nữ
1691	51.01.905.028	Nguyễn Thị Thùy Trang	Nữ
1692	51.01.905.029	Võ Thị Ngọc Trâm	Nữ
1693	51.01.905.030	Võ Quốc Triệu	Nam
1694	51.01.905.031	Đinh Hữu Trọng	Nam
1695	51.01.905.032	Nguyễn Huỳnh Duy Trọng	Nam
1696	51.01.905.034	Danh Thị Kim Vàng	Nữ
1697	51.01.905.035	Nguyễn Hoàng Thúy Vy	Nữ

Danh sách này có **1697** sinh viên./.

Phụ lục 2

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT THEO NGHỊ ĐỊNH 116
ĐỐI VỚI SINH VIÊN CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
KHÓA 51 THEO PHƯƠNG THỨC NHU CẦU XÃ HỘI
ĐÀO TẠO TẠI PHÂN HIỆU LONG AN**

*(Kèm theo Quyết định số 3534/QĐ-ĐHSP ngày 07 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)*

NGÀNH CAO ĐẲNG GIÁO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH: 51140201			
TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính
1	51.10.902.001	Bùi Thị Khánh An	Nữ
2	51.10.902.003	Trần Thị Thanh Hà	Nữ
3	51.10.902.005	Lê Ngọc Gia Hân	Nữ
4	51.10.902.006	Trần Võ Ngọc Huyền	Nữ
5	51.10.902.007	Nguyễn Dương Yến Khoa	Nữ
6	51.10.902.009	Ngô Hoàng Thanh Ngân	Nữ
7	51.10.902.010	Phạm Thị Tuyết Ngân	Nữ
8	51.10.902.012	Nguyễn Thùy Nhân	Nữ
9	51.10.902.013	Đông Thị Mỹ Nhi	Nữ
10	51.10.902.014	Nguyễn Lê Huỳnh Như	Nữ
11	51.10.902.015	Huỳnh Lê Ngọc Phương	Nữ
12	51.10.902.016	Phan Thị Hoài Phương	Nữ
13	51.10.902.017	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ
14	51.10.902.018	Phạm Thị Thanh Thảo	Nữ
15	51.10.902.019	Hồ Đăng Thư	Nữ
16	51.10.902.020	Nguyễn Lê Phương Thy	Nữ
17	51.10.902.021	Nguyễn Hồng Thảo Trang	Nữ
18	51.10.902.022	Đinh Trần Huyền Trâm	Nữ
19	51.10.902.023	Huỳnh Ngọc Trâm	Nữ
20	51.10.902.024	Lê Trần Thư Trúc	Nữ
21	51.10.902.026	Nguyễn Tường Vy	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC, MÃ NGÀNH: 7140209			
22	51.11.101.001	Nguyễn Dương Tường An	Nam
23	51.11.101.002	Đinh Thị Thùy Dung	Nữ
24	51.11.101.003	Lê Phúc Anh Duy	Nam
25	51.11.101.004	Trần Hải Dương	Nam
26	51.11.101.005	Vũ Tiến Đạt	Nam
27	51.11.101.006	Phạm Viết Đức	Nam
28	51.11.101.007	Nguyễn Trường Hải	Nam
29	51.11.101.008	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ
30	51.11.101.009	Nguyễn Huy	Nam
31	51.11.101.010	Nguyễn Minh Huy	Nam
32	51.11.101.011	Phan Mai Minh Hưng	Nam

33	51.11.101.012	Bùi Tuấn Khải	Nam
34	51.11.101.013	Nguyễn Phúc Khang	Nam
35	51.11.101.014	Trần Duy Khánh	Nam
36	51.11.101.015	Trần Minh Khôi	Nam
37	51.11.101.016	Nguyễn Đình Kiên	Nam
38	51.11.101.017	Phan Trung Kiên	Nam
39	51.11.101.018	Nguyễn Ngọc Gia Linh	Nữ
40	51.11.101.019	Nguyễn Hồng Lĩnh	Nam
41	51.11.101.020	Lê Thị Thanh Ngân	Nữ
42	51.11.101.021	Nguyễn Ngọc Lâm Nghi	Nữ
43	51.11.101.022	Lê Khôi Nguyên	Nam
44	51.11.101.023	Vũ Hoàng Nguyên	Nam
45	51.11.101.024	Trương Linh Nhi	Nữ
46	51.11.101.025	Dương Thị Hoàng Oanh	Nữ
47	51.11.101.027	Phạm Phương Quỳnh	Nữ
48	51.11.101.028	Nguyễn Thành Tài	Nam
49	51.11.101.029	Lê Hoàng Thanh	Nam
50	51.11.101.030	Nguyễn Minh Thành	Nam
51	51.11.101.031	Trần Thị Thu Thảo	Nữ
52	51.11.101.032	Trần Đức Thịnh	Nam
53	51.11.101.033	Lê Anh Thư	Nữ
54	51.11.101.034	Nguyễn Anh Thư	Nữ
55	51.11.101.035	Nguyễn Đức Toàn	Nam
56	51.11.101.036	Hoàng Trí	Nam
57	51.11.101.037	Thái Thị Thanh Trúc	Nữ
58	51.11.101.038	Phạm Lê Như Uyên	Nữ
59	51.11.101.039	Hà Vy	Nữ
60	51.11.101.040	Phạm Võ Lan Vy	Nữ
61	51.11.101.041	Nguyễn Phú Bình	Nam
62	51.11.101.042	Võ Kim Ngân	Nữ
63	51.11.101.043	Phan Mỹ Quyên	Nữ
64	51.11.101.044	Hồ Hữu Tài	Nam
65	51.11.101.045	Nhữ Thị Khánh Thi	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN, MÃ NGÀNH: 7140217			
66	51.11.601.001	Võ Phúc Gia An	Nữ
67	51.11.601.002	Nguyễn Lâm Triều Anh	Nữ
68	51.11.601.003	Lê Thị Tuyết Cương	Nữ
69	51.11.601.004	Thành Thị Trúc Diệp	Nữ
70	51.11.601.005	Nguyễn Ngọc Kiều Duyên	Nữ
71	51.11.601.006	Lê Văn Dương	Nam
72	51.11.601.007	Nguyễn Hoàng Đạt	Nam
73	51.11.601.008	Nguyễn Hoàng Minh Đạt	Nam
74	51.11.601.009	Phạm Ngô Phương Giang	Nữ
75	51.11.601.010	Vũ Ngọc Hà	Nữ
76	51.11.601.011	Dương Gia Hân	Nữ
77	51.11.601.012	Ngô Khã Hân	Nữ
78	51.11.601.013	Nguyễn Hồng Ngọc Hân	Nữ

79	51.11.601.014	Trần Thị Thu Hân	Nữ
80	51.11.601.015	Phan Lê Xuân Hiếu	Nữ
81	51.11.601.016	Phạm Minh Hiếu	Nam
82	51.11.601.017	Nguyễn Châu Diễm Khuê	Nữ
83	51.11.601.018	Lý Khả Lan	Nữ
84	51.11.601.019	Phạm Thị Thùy Linh	Nữ
85	51.11.601.020	Đào Nguyệt Minh	Nữ
86	51.11.601.021	Ngô Nguyễn Hải My	Nữ
87	51.11.601.022	Đào Thị Hồng Ngân	Nữ
88	51.11.601.023	Lương Thùy Ngân	Nữ
89	51.11.601.024	Nguyễn Thị Thùy Ngân	Nữ
90	51.11.601.025	Bùi Nhật Ngoan	Nữ
91	51.11.601.026	Lê Bảo Ngọc	Nữ
92	51.11.601.027	Nguyễn Phan Khánh Ngọc	Nữ
93	51.11.601.029	Phan Lê Uyên Nhi	Nữ
94	51.11.601.030	Thái Trần Thanh Phong	Nam
95	51.11.601.031	Lê Thị Diễm Phúc	Nữ
96	51.11.601.032	Võ Thị Ngọc Phượng	Nữ
97	51.11.601.033	Đinh Thị Bảo Quyên	Nữ
98	51.11.601.034	Nguyễn Hoài Tâm	Nữ
99	51.11.601.035	Nguyễn Tấn Thành	Nam
100	51.11.601.036	Nguyễn Huỳnh Mai Thi	Nữ
101	51.11.601.037	Đỗ Thanh Thiện	Nam
102	51.11.601.038	Cao Hoàng Mai Thùy	Nữ
103	51.11.601.039	Huỳnh Minh Tiến	Nam
104	51.11.601.040	Lê Thị Quyền Trân	Nữ
105	51.11.601.041	Nguyễn Tường Vi	Nữ
106	51.11.601.042	Nguyễn Xuân Yến	Nữ
107	51.11.601.043	Phạm Nguyễn Linh Chi	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ, MÃ NGÀNH: 7140249			
108	51.11.616.001	Vương Khả Ái	Nữ
109	51.11.616.002	Nguyễn Nhật Anh	Nữ
110	51.11.616.003	Nguyễn Quân Bảo	Nam
111	51.11.616.004	Nguyễn Ngọc Tâm Đan	Nữ
112	51.11.616.005	Lê Cẩm Giang	Nữ
113	51.11.616.006	Đào Ngọc Hân	Nữ
114	51.11.616.007	Lê Hồng Gia Hân	Nữ
115	51.11.616.008	Phạm Nguyễn Kim Hân	Nữ
116	51.11.616.009	Trần Võ Trọng Hiếu	Nam
117	51.11.616.010	Dương Tấn Huy	Nam
118	51.11.616.011	Hồ Quốc Huy	Nam
119	51.11.616.012	Huỳnh Gia Khang	Nam
120	51.11.616.013	Nguyễn Ái Linh	Nữ
121	51.11.616.014	Lê Tiến Minh	Nam
122	51.11.616.015	Thạch Thị Ly Na	Nữ
123	51.11.616.016	Hà Thanh Bích Ngọc	Nữ
124	51.11.616.017	Nguyễn Hồng Ngọc	Nữ

125	51.11.616.018	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ
126	51.11.616.020	Son Nhan Bích Ngọc	Nữ
127	51.11.616.021	Phan Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ
128	51.11.616.022	Lê Gia Nguyễn	Nam
129	51.11.616.023	Trần Thị Yên Nhi	Nữ
130	51.11.616.024	Trần Huỳnh Như	Nữ
131	51.11.616.025	Đỗ Ngọc Như Phúc	Nữ
132	51.11.616.026	Trần Quang Phúc	Nam
133	51.11.616.027	Lê Minh Quý	Nam
134	51.11.616.028	Phạm Như Quỳnh	Nữ
135	51.11.616.029	Võ Thị Thúy Quỳnh	Nữ
136	51.11.616.030	Phùng Trịnh Quang Thanh	Nam
137	51.11.616.031	Nguyễn Phương Thảo	Nữ
138	51.11.616.032	Nguyễn Duy Thịnh	Nam
139	51.11.616.033	Trần Ngọc Kim Thoa	Nữ
140	51.11.616.034	Thị Thông	Nữ
141	51.11.616.035	Thạch Minh Thới	Nam
142	51.11.616.036	Nguyễn Phạm Song Thương	Nữ
143	51.11.616.037	Võ Thị Nhã Thy	Nữ
144	51.11.616.038	Trần Minh Toán	Nam
145	51.11.616.039	Võ Thị Bích Trâm	Nữ
146	51.11.616.040	Thạch Thị Mỹ Vàng	Nữ
147	51.11.616.041	Giả Quỳnh Khả Vy	Nữ
148	51.11.616.042	Nguyễn Thị Tường Vy	Nữ
149	51.11.616.043	Đỗ Thị Hải Yến	Nữ
150	51.11.616.044	Nguyễn Hoài Nam	Nam
151	51.11.616.045	Nguyễn Hu Si Ma Ri	Nam
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH, MÃ NGÀNH: 7140231			
152	51.11.701.001	Phạm Thị Bình An	Nữ
153	51.11.701.002	Nguyễn Hoàng Vân Anh	Nữ
154	51.11.701.003	Trần Thị Lan Anh	Nữ
155	51.11.701.004	Trịnh Thụy Kiều Anh	Nữ
156	51.11.701.005	Nguyễn Xuân Bách	Nam
157	51.11.701.006	Lê Thị Hồng Diễm	Nữ
158	51.11.701.007	Nguyễn Tấn Dũng	Nam
159	51.11.701.008	Trần Ngọc Thùy Dương	Nữ
160	51.11.701.009	Nguyễn Quý Đạt	Nam
161	51.11.701.010	Nguyễn Ngọc Như Hà	Nữ
162	51.11.701.011	Phạm Gia Hân	Nữ
163	51.11.701.012	Trần Gia Hân	Nữ
164	51.11.701.013	Trần Hoàng Gia Hân	Nữ
165	51.11.701.014	Văn Gia Hân	Nữ
166	51.11.701.015	Phạm Gia Hòa	Nam
167	51.11.701.016	Nguyễn Bảo Quốc Huy	Nam
168	51.11.701.017	Đoàn Thu Huyền	Nữ
169	51.11.701.018	Lê Trần Thiện Khiêm	Nam
170	51.11.701.019	Lê Nguyễn Minh Khôi	Nam

171	51.11.701.020	Trương Gia Kiệt	Nam
172	51.11.701.021	Tất Gia Lạc	Nam
173	51.11.701.022	Nguyễn Lê Thùy Linh	Nữ
174	51.11.701.023	Nguyễn Đình Quỳnh Mai	Nữ
175	51.11.701.024	Trịnh Thị Thanh Mai	Nữ
176	51.11.701.025	Võ Lê Khánh Minh	Nữ
177	51.11.701.026	Lê Phạm Nhật Nam	Nam
178	51.11.701.027	Nguyễn Khánh Gia Nghi	Nữ
179	51.11.701.028	Nguyễn Như Ngọc	Nữ
180	51.11.701.029	Nguyễn Thiên Ngọc	Nữ
181	51.11.701.030	Trần Mai Hồng Ngọc	Nữ
182	51.11.701.031	Lương Nguyễn Ngọc Nhã	Nữ
183	51.11.701.032	Cao Thị Tường Oanh	Nữ
184	51.11.701.034	Nguyễn Quang Anh Phong	Nam
185	51.11.701.035	Huỳnh Gia Phúc	Nam
186	51.11.701.036	Lê Thị Hồng Phương	Nữ
187	51.11.701.037	Phạm Lam Phương	Nữ
188	51.11.701.038	Phạm Trúc Mai Phương	Nữ
189	51.11.701.039	Nguyễn Hải Quỳnh	Nữ
190	51.11.701.040	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Nữ
191	51.11.701.041	Trần Ngọc Kim Thanh	Nữ
192	51.11.701.042	Phạm Thị Ngọc Thảo	Nữ
193	51.11.701.043	Trần Tô Mai Thảo	Nữ
194	51.11.701.044	Lê Ngọc Anh Thư	Nữ
195	51.11.701.045	Đoàn Lâm Nhất Tiên	Nữ
196	51.11.701.046	Phạm Thủy Tiên	Nữ
197	51.11.701.048	Lê Ngọc Khánh Trân	Nữ
198	51.11.701.049	Võ Lê Xuân Trúc	Nữ
199	51.11.701.050	Nguyễn Đình Tuấn	Nam
200	51.11.701.051	Nguyễn Vương Quốc Tuấn	Nam
201	51.11.701.052	Thái Thị Tố Uyên	Nữ
202	51.11.701.053	Bùi Trần Thảo Vy	Nữ
203	51.11.701.054	Lưu Hoài Hồng Vy	Nữ
204	51.11.701.055	Nguyễn Thị Kim Yến	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, MÃ NGÀNH: 7140202			
205	51.11.901.001	Võ Thiên Bình An	Nữ
206	51.11.901.002	Nguyễn Lê Phương Anh	Nữ
207	51.11.901.003	Phạm Đỗ Hoàng Anh	Nữ
208	51.11.901.004	Vũ Minh Anh	Nữ
209	51.11.901.005	Nguyễn Phúc Hồng Ánh	Nữ
210	51.11.901.006	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ
211	51.11.901.007	Trịnh Y Bình	Nữ
212	51.11.901.008	Trần Ngọc Diệp	Nữ
213	51.11.901.009	Nguyễn Ngọc Diệu	Nữ
214	51.11.901.010	Ngô Thị Mỹ Dung	Nữ
215	51.11.901.011	Nguyễn Duy Kiều Duyên	Nữ
216	51.11.901.012	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nữ

217	51.11.901.013	Thông Thùy Bảo Duyên	Nữ
218	51.11.901.014	Nguyễn Thị Ánh Dương	Nữ
219	51.11.901.015	Phan Ánh Dương	Nữ
220	51.11.901.016	Hoàng Ngọc Hân	Nữ
221	51.11.901.017	Lê Ngọc Hân	Nữ
222	51.11.901.018	Phan Trúc Ngọc Hân	Nữ
223	51.11.901.019	Trần Hoàng Ngọc Hân	Nữ
224	51.11.901.020	Nguyễn Ngọc Hiền	Nữ
225	51.11.901.021	Nguyễn Thị Mai Hương	Nữ
226	51.11.901.022	Tổng Nhất Khang	Nam
227	51.11.901.023	Huỳnh Hồng Khánh	Nữ
228	51.11.901.024	Trương Thị Ngọc Khánh	Nữ
229	51.11.901.025	Lê Uyên Lam	Nữ
230	51.11.901.026	Phạm Thị Phương Loan	Nữ
231	51.11.901.027	Dương Ngô Thảo Ly	Nữ
232	51.11.901.028	Phan Quỳnh Mai	Nữ
233	51.11.901.029	Lê Hoàng Nguyên Mỹ	Nữ
234	51.11.901.030	Nguyễn Kiều Nhã My	Nữ
235	51.11.901.031	Bùi Thị Kim Ngân	Nữ
236	51.11.901.032	Đinh Vô Gia Nghi	Nữ
237	51.11.901.033	Đỗ Hồng Ngọc	Nữ
238	51.11.901.034	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Nữ
239	51.11.901.035	Phan Khánh Ngọc	Nữ
240	51.11.901.036	Cai Trần Phương Nguyên	Nam
241	51.11.901.037	Đỗ Minh Nguyên	Nữ
242	51.11.901.038	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	Nữ
243	51.11.901.039	Võ Huỳnh Yến Nhi	Nữ
244	51.11.901.040	Nguyễn Lê Hà Nhiên	Nữ
245	51.11.901.041	Phạm Quỳnh Như	Nữ
246	51.11.901.042	Nguyễn Minh Vân Phương	Nữ
247	51.11.901.043	Võ Đan Phương	Nữ
248	51.11.901.044	Lưu Xuân Quỳnh	Nữ
249	51.11.901.045	Nguyễn Trần Như Quỳnh	Nữ
250	51.11.901.046	Võ Như Quỳnh	Nữ
251	51.11.901.047	Đỗ Phương Thảo	Nữ
252	51.11.901.048	Mai Đoàn Minh Thi	Nữ
253	51.11.901.049	Lê Nguyễn Anh Thư	Nữ
254	51.11.901.050	Lê Sứ Anh Thư	Nữ
255	51.11.901.051	Nguyễn Mai Anh Thư	Nữ
256	51.11.901.052	Trần Lý Minh Thư	Nữ
257	51.11.901.053	Nguyễn Bích Trâm	Nữ
258	51.11.901.054	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Nữ
259	51.11.901.055	Phạm Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ
260	51.11.901.056	Trần Lê Yến Trâm	Nữ
261	51.11.901.057	Trần Huỳnh Ngọc Trâm	Nữ
262	51.11.901.058	Đặng Thị Bảo Trân	Nữ
263	51.11.901.059	Nguyễn Thị Phương Trinh	Nữ

264	51.11.901.060	Phạm Hoa Trúc	Nữ
265	51.11.901.061	Nguyễn Thu Tuyền	Nữ
266	51.11.901.062	Phạm Phương Uyên	Nữ
267	51.11.901.063	Trịnh Mai Vân	Nữ
268	51.11.901.064	Đoàn Nguyễn Thúy Vy	Nữ
269	51.11.901.065	Lê Thị Thảo Vy	Nữ
270	51.11.901.066	Nguyễn Trần Nhật Vy	Nữ
271	51.11.901.067	Nguyễn Tường Vy	Nữ
272	51.11.901.068	Triệu Hoàng Vy	Nữ
273	51.11.901.069	Cao Ngọc Như Ý	Nữ
274	51.11.901.070	Phạm Trần Phương Mai	Nữ
275	51.11.901.071	Phan Nguyễn Ngọc Tuyền	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH: 7140201			
276	51.11.902.001	Đặng Ngọc Tâm Anh	Nữ
277	51.11.902.002	Nguyễn Ngọc Anh	Nữ
278	51.11.902.003	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	Nữ
279	51.11.902.004	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	Nữ
280	51.11.902.005	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ
281	51.11.902.006	Phạm Mai Phương Anh	Nữ
282	51.11.902.007	Cao Ngọc Ánh	Nữ
283	51.11.902.008	Trần Dương Bảo Châu	Nữ
284	51.11.902.009	Hoàng Thị Kim Chi	Nữ
285	51.11.902.010	Trần Khả Doanh	Nữ
286	51.11.902.011	Trần Thị Thùy Dung	Nữ
287	51.11.902.013	Tạ Thị Mỹ Duyên	Nữ
288	51.11.902.014	Trần Cao Kỳ Duyên	Nữ
289	51.11.902.015	Đặng Ánh Dương	Nữ
290	51.11.902.016	Trần Nam Hạ	Nữ
291	51.11.902.017	Nguyễn Đình Bảo Hân	Nữ
292	51.11.902.018	Nguyễn Ngọc Mai Hân	Nữ
293	51.11.902.020	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Nữ
294	51.11.902.021	Tăng Thị Hân	Nữ
295	51.11.902.022	Trương Gia Hân	Nữ
296	51.11.902.023	Mai Xuân Hiếu	Nữ
297	51.11.902.024	Lê Trần Thiên Hoa	Nữ
298	51.11.902.025	Nguyễn Ngọc Khánh Hòa	Nữ
299	51.11.902.026	Trần Thị Như Huỳnh	Nữ
300	51.11.902.027	Chu Ngọc Quỳnh Hương	Nữ
301	51.11.902.028	Nguyễn Thái Quỳnh Hương	Nữ
302	51.11.902.030	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ
303	51.11.902.031	Trần Hà Bảo Linh	Nữ
304	51.11.902.033	Trần Thị Ngọc Mai	Nữ
305	51.11.902.034	Trương Thị Xuân Mai	Nữ
306	51.11.902.035	Huỳnh Kim Minh	Nữ
307	51.11.902.036	Nguyễn Thị Thúy Mụi	Nữ
308	51.11.902.037	Nguyễn Phạm Hà My	Nữ
309	51.11.902.038	Phan Thị Trà My	Nữ

310	51.11.902.039	Trần Võ Phương Nam	Nam
311	51.11.902.040	Đinh Thị Thảo Ngân	Nữ
312	51.11.902.041	Nguyễn Thị Thu Ngân	Nữ
313	51.11.902.042	Nguyễn Thị Thúy Ngân	Nữ
314	51.11.902.043	Phan Châu Ngân	Nữ
315	51.11.902.044	Lê Thị Mỹ Ngọc	Nữ
316	51.11.902.045	Nguyễn Như Bảo Ngọc	Nữ
317	51.11.902.046	Phan Thị Bích Ngọc	Nữ
318	51.11.902.047	Trương Thị Bích Ngọc	Nữ
319	51.11.902.049	Lê Nguyễn Thảo Nguyên	Nữ
320	51.11.902.050	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Nữ
321	51.11.902.051	Nguyễn Huỳnh Anh Ngừ	Nữ
322	51.11.902.052	Đỗ Quỳnh Như	Nữ
323	51.11.902.053	Đỗ Quỳnh Như	Nữ
324	51.11.902.054	Huỳnh Cao Như	Nữ
325	51.11.902.055	Ngô Quỳnh Như	Nữ
326	51.11.902.056	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ
327	51.11.902.057	Chung Nguyễn Hoàng Oanh	Nữ
328	51.11.902.058	Đỗ Thị Tú Oanh	Nữ
329	51.11.902.059	Ngô Hồng Quế	Nữ
330	51.11.902.060	Đỗ Thị Như Quỳnh	Nữ
331	51.11.902.061	Lê Thị Minh Tâm	Nữ
332	51.11.902.062	Ngô Thị Thu Thảo	Nữ
333	51.11.902.063	Phạm Thị Hồng Thắm	Nữ
334	51.11.902.064	Võ Thị Hồng Thắm	Nữ
335	51.11.902.065	Nguyễn Trường Thịnh	Nữ
336	51.11.902.066	Lê Thị Anh Thơ	Nữ
337	51.11.902.067	Nguyễn Việt Thu	Nữ
338	51.11.902.069	Nguyễn Thị Minh Thu	Nữ
339	51.11.902.070	Trần Lê Anh Thu	Nữ
340	51.11.902.071	Trần Nguyễn Minh Thu	Nữ
341	51.11.902.072	Phạm Thị Ngọc Thy	Nữ
342	51.11.902.073	Phạm Thị Nhã Thy	Nữ
343	51.11.902.074	Châu Thị Cẩm Tiên	Nữ
344	51.11.902.075	Đặng Thị Thủy Tiên	Nữ
345	51.11.902.076	Lê Thị Thủy Tiên	Nữ
346	51.11.902.077	Nguyễn Mai Tiên	Nữ
347	51.11.902.078	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ
348	51.11.902.079	Nguyễn Thị Xuân Tiên	Nữ
349	51.11.902.080	Tô Ngọc Yến Trang	Nữ
350	51.11.902.081	Ngô Trần Bảo Trâm	Nữ
351	51.11.902.082	Nguyễn Ngọc Phương Trâm	Nữ
352	51.11.902.084	Võ Nguyễn Ngọc Trâm	Nữ
353	51.11.902.086	Nguyễn Hoàng Nhã Trân	Nữ
354	51.11.902.087	Cao Lê Diễm Trinh	Nữ
355	51.11.902.088	Tăng Phương Trinh	Nữ
356	51.11.902.090	Lâm Thị Cẩm Trúc	Nữ

357	51.11.902.091	Hà Trang Tuyền	Nữ
358	51.11.902.093	Lê Trần Mỹ Uyên	Nữ
359	51.11.902.094	Nguyễn Vy Thanh Vân	Nữ
360	51.11.902.095	Đinh Vũ Tường Vi	Nữ
361	51.11.902.096	Cao Lê Khánh Vy	Nữ
362	51.11.902.098	Huỳnh Thị Trường Vy	Nữ
363	51.11.902.099	Trần Lê Thảo Vy	Nữ
364	51.11.902.100	Võ Thùy Yến Vy	Nữ
365	51.11.902.101	Vương Thị Thanh Vy	Nữ
366	51.11.902.102	Trần Thị Kim Xuyên	Nữ
367	51.11.902.103	Huỳnh Như Ý	Nữ
368	51.11.902.104	Khuru Thị Như Ý	Nữ
369	51.11.902.105	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, MÃ NGÀNH: 7140206			
370	51.11.903.001	Trần Thúy An	Nữ
371	51.11.903.002	Đào Nhật Anh	Nam
372	51.11.903.003	Lê Hoàng Gia Bảo	Nam
373	51.11.903.004	Lý Quang Diệu	Nam
374	51.11.903.005	Phạm Tiên Đạt	Nam
375	51.11.903.006	Võ Quốc Định	Nam
376	51.11.903.008	Đỗ Huy Hoàng	Nam
377	51.11.903.009	Phạm Huy Hoàng	Nam
378	51.11.903.010	Phạm Tấn Hưng	Nam
379	51.11.903.011	Lưu Lê Hoàng Kha	Nam
380	51.11.903.012	Huỳnh Tuấn Khang	Nam
381	51.11.903.013	Đặng Nguyễn Tuyết Mai	Nữ
382	51.11.903.014	Lương Minh Nam	Nam
383	51.11.903.015	Nguyễn Trọng Nghĩa	Nam
384	51.11.903.017	Danh Ngọc Tổ Nguyên	Nữ
385	51.11.903.018	Trần Dũng Nhân	Nam
386	51.11.903.019	Vũ Nguyễn Hoàng Oanh	Nữ
387	51.11.903.020	Lưu Tấn Phát	Nam
388	51.11.903.021	Châu Thiện Phúc	Nam
389	51.11.903.022	Đoàn Vĩnh Phúc	Nam
390	51.11.903.023	Phan Huỳnh Bảo Phúc	Nam
391	51.11.903.024	Nguyễn Ngọc Phi Phụng	Nữ
392	51.11.903.025	Phạm Trần Phước Sang	Nam
393	51.11.903.026	Đặng Thái Sơn	Nam
394	51.11.903.027	Vũ Nguyễn Hải Sơn	Nam
395	51.11.903.028	Khúc Minh Tâm	Nam
396	51.11.903.029	Võ Đình Thắng	Nam
397	51.11.903.030	Đặng Huỳnh Trường Thịnh	Nam
398	51.11.903.031	Huỳnh Ngọc Thủy Tiên	Nữ
399	51.11.903.033	Lê Ngọc Huyền Trân	Nữ
400	51.11.903.034	Lê Nguyễn Nhã Trúc	Nữ
401	51.11.903.035	Vũ Ngọc Thanh Vân	Nữ
402	51.11.903.036	Bùi Thế Vinh	Nam

403	51.11.903.037	Nguyễn Phú Vinh	Nam
404	51.11.903.038	Trần Nguyên Vũ	Nam
405	51.11.903.039	Nguyễn Hồng Hải Đăng	Nam
406	51.11.903.040	Nguyễn Thành Đạt	Nam
407	51.11.903.041	Nguyễn Minh Đức	Nam
408	51.11.903.042	Nguyễn Mạnh Hùng	Nam
409	51.11.903.043	Đặng Phước Duy Khang	Nam
410	51.11.903.044	Nguyễn Thái Tuyết Ngân	Nữ
411	51.11.903.045	Nguyễn Trọng Nhơn	Nam
412	51.11.903.046	Nguyễn Mã Truy Phong	Nam
413	51.11.903.047	Trương Võ Vĩnh Trọng	Nam
NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH, MÃ NGÀNH: 7140208			
414	51.11.905.001	Lê Thị Thanh Bình	Nữ
415	51.11.905.002	Cao Thị Kim Duyên	Nữ
416	51.11.905.003	Trần Thái Đăng	Nam
417	51.11.905.004	Nguyễn Chí Hải	Nam
418	51.11.905.006	Nguyễn Lâm Minh Hậu	Nam
419	51.11.905.007	Nguyễn Thanh Hiếu	Nam
420	51.11.905.008	Nguyễn Hà Nhật Huy	Nam
421	51.11.905.009	Nguyễn Thị Diễm Hương	Nữ
422	51.11.905.010	Hoàng Đình Minh Khang	Nam
423	51.11.905.011	Đỗ Đăng Khoa	Nam
424	51.11.905.012	Lê Minh Khoa	Nam
425	51.11.905.013	Trần Thị Hoa Mai	Nữ
426	51.11.905.014	Ngô Thảo Nghi	Nữ
427	51.11.905.015	Trần Hữu Nghĩa	Nam
428	51.11.905.016	Võ Bảo Ngọc	Nữ
429	51.11.905.017	Phạm Ngọc Nguyên	Nữ
430	51.11.905.018	Võ Trường Phát	Nam
431	51.11.905.019	Phạm Lê Anh Phú	Nam
432	51.11.905.020	Huỳnh Bảo Sang	Nam
433	51.11.905.021	Mã Tú Trinh	Nữ
434	51.11.905.022	Nguyễn Nhật Trường	Nam
435	51.11.905.023	Phạm Ngọc Viễn	Nam
436	51.11.905.024	Nguyễn Hoàng Thảo Vy	Nữ
437	51.11.905.025	Nguyễn Thị Như Ý	Nữ

Danh sách này có **437** sinh viên./.

Phụ lục 3

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC PHÊ DUYỆT HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT THEO NGHỊ ĐỊNH 116
ĐỐI VỚI SINH VIÊN CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
KHÓA 51 THEO PHƯƠNG THỨC NHU CẦU XÃ HỘI
ĐÀO TẠO TẠI PHÂN HIỆU GIA LAI**

*(Kèm theo Quyết định số 3534/QĐ-ĐHSP ngày 07 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)*

NGÀNH CAO ĐẲNG GIÁO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH: 51140201			
TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính
1	51.20.902.001	Dương Hồng Anh	Nữ
2	51.20.902.002	Phạm Thị Trường Anh	Nữ
3	51.20.902.003	Hồ Thị Huỳnh Hương	Nữ
4	51.20.902.004	Kpă H' Hương	Nữ
5	51.20.902.005	Nguyễn Thị La	Nữ
6	51.20.902.006	Trần Thị Phương Lan	Nữ
7	51.20.902.007	Vũ Thị Ngọc Lan	Nữ
8	51.20.902.008	Rơ Mah H' Lana	Nữ
9	51.20.902.009	Trương Thị Lành	Nữ
10	51.20.902.010	Đào Mai Linh	Nữ
11	51.20.902.011	Đào Thị Hương Linh	Nữ
12	51.20.902.012	Nguyễn Thị Ngọc Linh	Nữ
13	51.20.902.013	Đặng Thị Khánh Ly	Nữ
14	51.20.902.015	Hoàng Văn Thu Na	Nữ
15	51.20.902.016	Huỳnh Phan Kim Ngân	Nữ
16	51.20.902.018	Nguyễn Thị Tuyết Nhi	Nữ
17	51.20.902.020	Hoàng Thị Lệ Quyên	Nữ
18	51.20.902.021	Nguyễn Thị Hồng Thơ	Nữ
19	51.20.902.022	Vũ Thị Kiều Trang	Nữ
20	51.20.902.024	Nguyễn Đặng Phương Uyên	Nữ
21	51.20.902.025	Nguyễn Thị Mai Uyên	Nữ
22	51.20.902.026	Thái Võ Như Ý	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN, MÃ NGÀNH: 7140247			
23	51.21.401.001	Lê Ngọc Mai Anh	Nữ
24	51.21.401.002	Lê Việt Anh	Nam
25	51.21.401.003	Nguyễn Thị Huyền Anh	Nữ
26	51.21.401.004	Cao Băng Băng	Nữ
27	51.21.401.005	Trần Thị Như Bình	Nữ
28	51.21.401.006	Hoàng Kim Chinh	Nữ
29	51.21.401.007	Ngô Ngọc Diệp	Nữ
30	51.21.401.008	Lê Khánh Du	Nữ
31	51.21.401.009	Huỳnh Tô Bảo Duy	Nam
32	51.21.401.010	Võ Tấn Đình	Nam
33	51.21.401.011	Đỗ Thị Ngọc Hào	Nữ

34	51.21.401.012	Phùng Nguyễn Thanh Hằng	Nữ
35	51.21.401.013	Đặng Ngô Gia Hân	Nữ
36	51.21.401.014	Vũ Bùi Thị Hậu	Nữ
37	51.21.401.015	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hoa	Nữ
38	51.21.401.016	Đoàn Thụy Kha	Nữ
39	51.21.401.017	Tạ Đăng Khoa	Nam
40	51.21.401.018	Nguyễn Lê Khánh Linh	Nữ
41	51.21.401.019	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	Nữ
42	51.21.401.020	Đỗ Ly Ly	Nữ
43	51.21.401.021	Lê Duy Mạnh	Nam
44	51.21.401.022	Lê Tuấn Minh	Nam
45	51.21.401.023	Phạm Trà My	Nữ
46	51.21.401.024	Phan Thị Bảo Ngân	Nữ
47	51.21.401.025	Lại Văn Ngọc	Nam
48	51.21.401.026	Vương Yên Ngọc	Nữ
49	51.21.401.027	Nguyễn Trần Thảo Nguyên	Nữ
50	51.21.401.028	Nguyễn Vũ Bích Nguyên	Nữ
51	51.21.401.029	Võ Thị Thanh Nhân	Nữ
52	51.21.401.030	Đoàn Thị Yến Nhi	Nữ
53	51.21.401.031	Nguyễn Ngọc Lan Nhi	Nữ
54	51.21.401.032	Nguyễn Yến Nhi	Nữ
55	51.21.401.033	Nguyễn Lê Tâm Như	Nữ
56	51.21.401.035	Nguyễn Hà Phương	Nữ
57	51.21.401.036	Nguyễn Thị Hải Phương	Nữ
58	51.21.401.037	Nguyễn Thị Mai Phương	Nữ
59	51.21.401.039	Lê Trung Thành	Nam
60	51.21.401.040	Võ Thu Thảo	Nữ
61	51.21.401.042	Nguyễn Quốc Thiên	Nam
62	51.21.401.043	Nguyễn Đình Hạ Thu	Nữ
63	51.21.401.044	Bùi Thị Cẩm Thuý	Nữ
64	51.21.401.045	Lê Thị Phương Thủy	Nữ
65	51.21.401.046	Siu H' Hoài Thương	Nữ
66	51.21.401.047	Đặng Anh Tiên	Nữ
67	51.21.401.048	Trần Lê Tuấn Toàn	Nam
68	51.21.401.049	Nguyễn Ngọc Thiên Trang	Nữ
69	51.21.401.050	Trần Huyền Trâm	Nữ
70	51.21.401.051	Nguyễn Võ Mai Uyên	Nữ
71	51.21.401.052	Nguyễn Đình Văn	Nam
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, MÃ NGÀNH: 7140202			
72	51.21.901.001	Nguyễn Khánh An	Nữ
73	51.21.901.003	Nguyễn Phạm Quỳnh Anh	Nữ
74	51.21.901.004	Phạm Châu Anh	Nữ
75	51.21.901.006	Vũ Đặng Minh Anh	Nữ
76	51.21.901.007	Võ Hoàng Khánh Bằng	Nữ
77	51.21.901.008	Trần Hoàng Minh Châu	Nữ
78	51.21.901.009	Vũ Lê Thùy Dương	Nữ
79	51.21.901.010	Nguyễn Hương Giang	Nữ

80	51.21.901.013	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ
81	51.21.901.014	Vũ Thị Minh Hạnh	Nữ
82	51.21.901.015	Đào Nguyễn Ngọc Hân	Nữ
83	51.21.901.016	Bạch Mỹ Hiền	Nữ
84	51.21.901.017	Hoàng Châu Thảo Hiền	Nữ
85	51.21.901.018	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ
86	51.21.901.019	Phan Thị Hải Hiếu	Nữ
87	51.21.901.020	Nhâm Thúy Hoa	Nữ
88	51.21.901.021	Ngô Quốc Huy	Nam
89	51.21.901.022	Hồ Nguyễn Quỳnh Hương	Nữ
90	51.21.901.023	Lê Thu Hương	Nữ
91	51.21.901.024	Bùi Thảo Khanh	Nữ
92	51.21.901.025	Nguyễn Mai Lan	Nữ
93	51.21.901.026	Nguyễn Hồng Liên	Nữ
94	51.21.901.027	Đỗ Nguyễn Phương Linh	Nữ
95	51.21.901.028	Trần Nhật Linh	Nữ
96	51.21.901.029	Đặng Ngọc Mai	Nữ
97	51.21.901.030	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Nữ
98	51.21.901.031	Tông Xuân Hồng Minh	Nữ
99	51.21.901.032	Phạm Thị Thúy Nga	Nữ
100	51.21.901.033	Ngô Ngọc Hiếu Ngân	Nữ
101	51.21.901.034	Phạm Ngô Thúy Ngân	Nữ
102	51.21.901.035	Nguyễn Tường Nghi	Nữ
103	51.21.901.036	Nguyễn Đình Nghĩa	Nam
104	51.21.901.037	Hoàng Bảo Ngọc	Nữ
105	51.21.901.038	Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ
106	51.21.901.039	Nguyễn Nữ Như Ngọc	Nữ
107	51.21.901.040	Võ Thị Minh Ngọc	Nữ
108	51.21.901.041	Phạm Thị Nguyên	Nữ
109	51.21.901.042	Nguyễn Trương Thu Nhân	Nữ
110	51.21.901.043	Ngô Lê Thảo Nhi	Nữ
111	51.21.901.044	Nguyễn Hoàng Yến Nhi	Nữ
112	51.21.901.045	Nguyễn Thị Châu Nhi	Nữ
113	51.21.901.046	Đinh Lê Kiều Oanh	Nữ
114	51.21.901.047	Ksor Mỹ Phước	Nữ
115	51.21.901.048	Đoàn Hà Phương	Nữ
116	51.21.901.049	Nguyễn Thu Phương	Nữ
117	51.21.901.050	Phan Quỳnh Phương	Nữ
118	51.21.901.051	Nguyễn Hoàng Anh Quân	Nam
119	51.21.901.052	Bùi Xuân Thục Quyên	Nữ
120	51.21.901.053	Bùi Nguyễn Trúc Quỳnh	Nữ
121	51.21.901.054	Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Nữ
122	51.21.901.055	Nguyễn Thị Minh Sang	Nữ
123	51.21.901.056	Nguyễn Thị Yến Sang	Nữ
124	51.21.901.057	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ
125	51.21.901.058	Nguyễn Thị Thu Tâm	Nữ
126	51.21.901.059	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Nữ

127	51.21.901.060	Trần Thị Xuân Thảo	Nữ
128	51.21.901.061	Bùi Thị Anh Thư	Nữ
129	51.21.901.063	Hồ Nguyễn Anh Thư	Nữ
130	51.21.901.064	Nguyễn Minh Thư	Nữ
131	51.21.901.065	Tạ Thị Anh Thư	Nữ
132	51.21.901.066	Vũ Anh Thư	Nữ
133	51.21.901.067	Vũ Trần Anh Thư	Nữ
134	51.21.901.068	Nguyễn Thị Minh Thương	Nữ
135	51.21.901.069	Lê Thủy Tiên	Nữ
136	51.21.901.070	Nguyễn Thúy Tiên	Nữ
137	51.21.901.071	Trần Trang Thủy Tiên	Nữ
138	51.21.901.072	Trương Ngọc Bảo Trâm	Nữ
139	51.21.901.073	Bùi Thị Bảo Trâm	Nữ
140	51.21.901.074	Võ Ngọc Thảo Trinh	Nữ
141	51.21.901.075	Đinh Thị Thanh Trúc	Nữ
142	51.21.901.076	Giang Thanh Trúc	Nữ
143	51.21.901.077	Lê Thị Thanh Trúc	Nữ
144	51.21.901.078	Hàn Thái Uyên	Nữ
145	51.21.901.079	Phạm Tổ Uyên	Nữ
146	51.21.901.080	Võ Bảo Uyên	Nữ
147	51.21.901.081	Nguyễn Thảo Vy	Nữ
148	51.21.901.082	Trần Thị Hạ Vy	Nữ
149	51.21.901.083	Đinh Vũ Nhật Ý	Nữ
150	51.21.901.085	Phạm Thị Ánh Tuyết	Nữ
151	51.21.901.086	Hà Nguyễn Nga	Nữ
NGÀNH GIAO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH: 7140201			
152	51.21.902.001	Nguyễn Thị Hoài An	Nữ
153	51.21.902.002	Nguyễn Thị Lan Anh	Nữ
154	51.21.902.003	Trương Vân Anh	Nữ
155	51.21.902.004	Dương Thị Thanh Bình	Nữ
156	51.21.902.005	Nguyễn Uyên Thiên Cầm	Nữ
157	51.21.902.006	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Nữ
158	51.21.902.007	Nguyễn Phan Thị Mỹ Duyên	Nữ
159	51.21.902.008	Nguyễn Thị Hồng Dương	Nữ
160	51.21.902.009	Nguyễn Thị An Giang	Nữ
161	51.21.902.010	Nay H' Goly	Nữ
162	51.21.902.011	Đặng Thu Hà	Nữ
163	51.21.902.012	Nguyễn Gia Hân	Nữ
164	51.21.902.013	Ngô Thái Thu Hiền	Nữ
165	51.21.902.014	Nguyễn Thị Út Hiền	Nữ
166	51.21.902.015	Hnonh	Nữ
167	51.21.902.016	Hoa	Nữ
168	51.21.902.017	Rmah H' Hoi	Nữ
169	51.21.902.018	Dương Thị Khánh Huyền	Nữ
170	51.21.902.019	Nguyễn Thị Huyền	Nữ
171	51.21.902.020	Nay H' Hy	Nữ
172	51.21.902.021	Nay H'yuli	Nữ

173	51.21.902.022	Kpă Nay H' Ling Jang	Nữ
174	51.21.902.023	Rơ Măh Kha	Nữ
175	51.21.902.024	Lương Thị Khánh Linh	Nữ
176	51.21.902.025	Nguyễn Thị Phương Linh	Nữ
177	51.21.902.026	Phạm Thị Khánh Linh	Nữ
178	51.21.902.027	Lê Thị Trúc Mai	Nữ
179	51.21.902.028	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ
180	51.21.902.029	Đinh Thị Thu Na	Nữ
181	51.21.902.030	Rơ Châm Nga	Nữ
182	51.21.902.031	Nguyễn Thị Ngọc	Nữ
183	51.21.902.032	Trịnh Khánh Nguyên	Nữ
184	51.21.902.033	Rmah H' Nguyệt	Nữ
185	51.21.902.034	Triệu Thị Phương Nhi	Nữ
186	51.21.902.035	Kpă H' Pa	Nữ
187	51.21.902.036	Hồ Ngọc Mai Phương	Nữ
188	51.21.902.037	Lê Thị Hồng Phượng	Nữ
189	51.21.902.038	Pim	Nữ
190	51.21.902.040	Ksor H' Priu	Nữ
191	51.21.902.041	Kpă H' Quỳnh	Nữ
192	51.21.902.042	Ksor H' Si Ne	Nữ
193	51.21.902.043	Trần Tạ Thanh Tâm	Nữ
194	51.21.902.044	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ
195	51.21.902.045	Nguyễn Ngọc Thi	Nữ
196	51.21.902.046	Nguyễn Ngọc Minh Thoa	Nữ
197	51.21.902.047	Nguyễn Từ Thanh Thùy	Nữ
198	51.21.902.048	Bùi Thị Minh Thư	Nữ
199	51.21.902.049	Đào Thị Trang	Nữ
200	51.21.902.050	Đinh Thị Thanh Tuyền	Nữ
201	51.21.902.051	Rơ Lan H' Vân	Nữ
202	51.21.902.052	Nguyễn Hồ Ý Vi	Nữ
203	51.21.902.053	Lê Thị Trà Vinh	Nữ
204	51.21.902.054	Ksor H' Xuân	Nữ
205	51.21.902.055	Nguyễn Thanh Xuân	Nữ

Danh sách này có **205** sinh viên./.

Phụ lục 4

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÔNG ĐĂNG KÝ HƯỞNG CHÍNH SÁCH
HỖ TRỢ HỌC PHÍ, CHI PHÍ SINH HOẠT THEO NGHỊ ĐỊNH 116
ĐỐI VỚI SINH VIÊN CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN
KHÓA 51 (TUYỂN SINH NĂM 2025)**

*(Kèm theo Quyết định số 3534/QĐ-ĐHSP ngày 07 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)*

A. ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ CHÍNH			
TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính
NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC, MÃ NGÀNH 7140209			
1	51.01.101.084	Nguyễn Thành Nhân	Nam
2	51.01.101.111	Võ Nguyễn Diễm Quỳnh	Nữ
3	51.01.101.124	Phạm Hoàng Thiện	Nam
4	51.01.101.136	Nguyễn Đăng Trọng	Nam
5	51.01.101.141	Đỗ Thị Hà Uyên	Nữ
6	51.01.101.168	Lê Nguyễn Đông Quân	Nam
NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC, MÃ NGÀNH 7140210			
7	51.01.103.019	Huỳnh Thị Ngọc Diễm	Nữ
8	51.01.103.056	Nguyễn Trà My	Nữ
9	51.01.103.064	Nguyễn Thiên Phú	Nam
10	51.01.103.066	Nguyễn Minh Phúc	Nam
11	51.01.103.090	Nguyễn Thị Minh Thơ	Nữ
12	51.01.103.098	Bùi Thụy Thanh Trà	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC, MÃ NGÀNH 7140212			
13	51.01.201.026	Nguyễn Đoàn Ngân Thảo	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM KHOA HỌC TỰ NHIÊN, MÃ NGÀNH 7140247			
14	51.01.401.044	Bùi Vĩ Hào	Nam
15	51.01.401.050	Trần Ngọc Cẩm Hân	Nữ
16	51.01.401.065	Bùi Duy Khánh	Nam
17	51.01.401.123	Nguyễn Thiên Phúc	Nam
18	51.01.401.131	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ
19	51.01.401.137	Đỗ Minh Tân	Nam
20	51.01.401.177	Vương Đức Trí	Nam
21	51.01.401.182	Phan Ánh Ngọc Trinh	Nữ
22	51.01.401.188	Nguyễn Phương Uyên	Nữ
23	51.01.401.219	Võ Ngọc Minh Thơ	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM CÔNG NGHỆ, MÃ NGÀNH 7140246			
24	51.01.402.023	Hồng Thiện Nhân	Nam
NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ, MÃ NGÀNH 7140218			
25	51.01.602.023	Cao Thị Anh Thư	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, MÃ NGÀNH 7140205			
26	51.01.605.013	Huỳnh Thị Tuyết Như	Nữ
27	51.01.605.014	Phạm Duy Tân	Nam

28	51.01.605.024	Phạm Bảo Ngọc	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ, MÃ NGÀNH 7140249			
29	51.01.616.050	Nguyễn Thành Long	Nam
30	51.01.616.060	Nông Hoài Nam	Nam
31	51.01.616.063	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC CÔNG DÂN, MÃ NGÀNH 7140204			
32	51.01.618.007	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nữ
33	51.01.618.014	Bùi Nguyễn Trà My	Nữ
34	51.01.618.022	Phạm Hoàng Phúc	Nam
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH, MÃ NGÀNH 7140231			
35	51.01.701.014	Trần Phương Anh	Nữ
36	51.01.701.024	Võ Mai Chi	Nữ
37	51.01.701.045	Hồng Hòa Hiệp	Nam
38	51.01.701.073	Hoàng Thị Thảo Ly	Nữ
39	51.01.701.079	Lê Thùy Minh	Nữ
40	51.01.701.121	Đinh Hồng Ân Phúc	Nam
41	51.01.701.140	Nguyễn Thành Tài	Nam
42	51.01.701.168	Thị Hồng Ánh Xuân	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG NGA, MÃ NGÀNH 7140232			
43	51.01.702.009	Phan Uyên Khánh Linh	Nữ
44	51.01.702.013	Lý Ngọc Thanh Ngân	Nữ
45	51.01.702.018	Đỗ Nguyễn Anh Thu	Nữ
46	51.01.702.021	Đặng Thủy Tiên	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG PHÁP, MÃ NGÀNH 7140233			
47	51.01.703.002	Đặng Thành Đại	Nam
48	51.01.703.003	Lữ Triển Đạt	Nam
49	51.01.703.011	Nguyễn Anh Lân	Nam
50	51.01.703.019	Lê Thảo Nguyên	Nữ
51	51.01.703.026	Nguyễn Lê Thanh Quyên	Nữ
52	51.01.703.029	Phùng Thị Bảo Trân	Nữ
53	51.01.703.030	Phạm Nguyễn Minh Trúc	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG TRUNG QUỐC, MÃ NGÀNH 7140234			
54	51.01.704.003	Nguyễn Trần Khánh Băng	Nữ
55	51.01.704.014	Trương Nhã Quân	Nữ
56	51.01.704.017	Huỳnh Công Thuận	Nam
57	51.01.704.020	Phan Nguyễn Ngọc Việt	Nữ
58	51.01.704.022	Phan Tiểu Yến	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, MÃ NGÀNH 7140202			
59	51.01.901.036	Hồ Mỹ Huyền	Nữ
60	51.01.901.059	Dương Thị Cẩm Ly	Nữ
61	51.01.901.067	Nguyễn Thị Diễm My	Nữ
62	51.01.901.097	Trần Uyên Nhi	Nữ
63	51.01.901.123	Bùi Ngọc Phương Thùy	Nữ
64	51.01.901.169	Trần Ngọc Yến Xuân	Nữ

NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH 7140201			
65	51.01.902.001	Nguyễn Thúy Ái	Nữ
66	51.01.902.020	Trần Ngọc Châu	Nữ
67	51.01.902.027	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	Nữ
68	51.01.902.028	Nguyễn Thị Hà Duyên	Nữ
69	51.01.902.032	Nguyễn Thùy Dương	Nữ
70	51.01.902.036	Nguyễn Hồng Thanh Hải	Nữ
71	51.01.902.054	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ
72	51.01.902.095	Trần Thị Kim Ngân	Nữ
73	51.01.902.097	Trương Nguyễn Bảo Nghi	Nữ
74	51.01.902.120	Phạm Yến Nhi	Nữ
75	51.01.902.134	Trần Đăng Đan Như	Nữ
76	51.01.902.137	Nguyễn Hoài Ánh Ninh	Nữ
77	51.01.902.143	Trần Thị Hồng Phúc	Nữ
78	51.01.902.150	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Nữ
79	51.01.902.167	Phan Thị Thanh Thảo	Nữ
80	51.01.902.172	Trần Thị Ngọc Thu	Nữ
81	51.01.902.176	Mang Thị Thanh Thủy	Nữ
82	51.01.902.177	Nguyễn Hoàng Ngọc Thủy	Nữ
83	51.01.902.180	Lê Nguyễn Anh Thư	Nữ
84	51.01.902.182	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Nữ
85	51.01.902.202	Trịnh Ngọc Thanh Trang	Nữ
86	51.01.902.211	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Nữ
87	51.01.902.213	Võ Thị Thanh Trúc	Nữ
88	51.01.902.214	Huỳnh Minh Tú	Nữ
89	51.01.902.221	Bùi Trần Phương Uyên	Nữ
90	51.01.902.235	Lê Ngọc Thúy Vy	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, MÃ NGÀNH 7140206			
91	51.01.903.019	Hoàng Thị Trà My	Nữ
92	51.01.903.020	Phan Thị Uyên Nhi	Nữ
93	51.01.903.033	Nguyễn Hoàng Thịnh	Nam
NGÀNH GIÁO DỤC ĐẶC BIỆT, MÃ NGÀNH 7140203			
94	51.01.904.027	Nguyễn Khánh Linh	Nữ
95	51.01.904.028	Phạm Thị Trúc Linh	Nữ
96	51.01.904.044	Lưu Hương Quỳnh	Nữ
97	51.01.904.051	Tạ Quách Hoàng Thy	Nữ
98	51.01.904.060	Nguyễn Thúy Hiền	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH, MÃ NGÀNH 7140208			
99	51.01.905.014	Trương Thanh Nhi	Nữ
B. ĐÀO TẠO TẠI PHÂN HIỆU LONG AN			
TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính
NGÀNH CAO ĐẲNG GIÁO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH 51140201			
100	51.10.902.002	Nguyễn Ngọc Quế Băng	Nữ

101	51.10.902.008	Huỳnh Lê Trúc Ngân	Nữ
102	51.10.902.025	Trần Thị Ánh Tuyết	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC, MÃ NGÀNH 7140209			
103	51.11.101.026	Trương Hoàng Thiện Phúc	Nam
NGÀNH SƯ PHẠM NGŨ VĂN, MÃ NGÀNH 7140217			
104	51.11.601.028	Trần Thị Ánh Ngọc	Nữ
NGÀNH SƯ PHẠM TIẾNG ANH, MÃ NGÀNH 7140231			
105	51.11.701.033	Dương Kiều Oanh	Nữ
106	51.11.701.047	Bùi Mai Phúc Toàn	Nam
NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH 7140201			
107	51.11.902.012	Trần Triệu Duy	Nữ
108	51.11.902.083	Võ Ngọc Thùy Trâm	Nữ
109	51.11.902.085	Bùi Thị Bảo Trân	Nữ
110	51.11.902.089	Trần Thị Mộng Trinh	Nữ
111	51.11.902.097	Đinh Võ Trúc Vy	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC THỂ CHẤT, MÃ NGÀNH 7140206			
112	51.11.903.007	Hoàng Nguyễn Minh Giang	Nữ
113	51.11.903.016	Dương Huỳnh Bảo Ngọc	Nữ
114	51.11.903.032	Huỳnh Thiên Tín	Nam
C. ĐÀO TẠO TẠI PHÂN HIỆU GIA LAI			
TT	MSSV	Họ và tên	Giới tính
NGÀNH CAO ĐẲNG GIÁO DỤC MẦM NON, MÃ NGÀNH 51140201			
115	51.20.902.014	Nguyễn Thị Phương Ly	Nữ
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, MÃ NGÀNH 7140202			
116	51.21.901.011	Trịnh Thị Hương Giang	Nữ
117	51.21.901.084	Hồ Thị Hải Yến	Nữ

Danh sách này có **117** sinh viên./.